



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

Con số SỰ KIỆN

ISSN 0866-7322

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 55 - SỐ 6/2016



**TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA TỔNG ĐIỀU TRA
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016**



CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC KINH BÁO



Từ ngày **01/7/2016**, **Xổ số kiến thiết Thủ Đức**
Tăng thêm giải thưởng lô tô tự chọn các cặp số như sau:

LÔ TÔ TỰ CHỌN CÁC CẶP SỐ

2 cặp số:

Cả 2 cặp số trùng 2 lần: Gấp 15 lần giá trị vé mua.
Trùng 2 cặp số: Gấp 10 lần giá trị vé mua.
Có 1 cặp số trùng 2 lần: bằng giá trị vé mua.

3 cặp số:

Cả 3 cặp số trùng 2 lần: Gấp 60 lần giá trị vé mua.
Trùng 3 cặp số: Gấp 45 lần giá trị vé mua.
Có 2 cặp số trùng 2 lần: Gấp 10 lần giá trị vé mua.
Trùng 2 cặp số trong đó có 1 cặp số trùng 2 lần: Gấp 2 lần giá trị vé mua.

4 cặp số:

Cả 4 cặp số trùng 2 lần: Gấp 1.000 lần giá trị vé mua.
Trùng 4 cặp số: Gấp 110 lần giá trị vé mua.
Có 3 cặp số trùng 2 lần: Gấp 30 lần giá trị vé mua.
Trùng 3 cặp số trong đó có 2 cặp số trùng 2 lần: Gấp 15 lần giá trị vé mua.
Trùng 3 cặp số trong đó có 1 cặp số trùng 2 lần: Gấp 5 lần giá trị vé mua.



LÔ TÔ **2** SỐ GẤP **70** LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA

LÔ TÔ **3** SỐ GẤP **420** LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA.

KHUYẾN KHÍCH TRÙNG 2 SỐ CUỐI GIẢI ĐẶC BIỆT: GẤP 5 LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA.

LÔ TÔ **4** SỐ GẤP **1.200** LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA.

KHUYẾN KHÍCH TRÙNG 3 SỐ CUỐI GIẢI ĐẶC BIỆT: GẤP 50 LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA
KHUYẾN KHÍCH TRÙNG 2 SỐ CUỐI GIẢI ĐẶC BIỆT: GẤP 5 LẦN GIÁ TRỊ VÉ MUA

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC



CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC KINH BÁO

Từ ngày **01/7/2016** Hội đồng xổ số kiến thiết miền Bắc
phát hành vào tất cả các ngày trong tuần vé 10.000 đ - 15 ký hiệu

Tổng giải đặc biệt **3 TỶ 600** Triệu đồng



TRONG ĐÓ CÓ **3** GIẢI ĐẶC BIỆT
MỖI GIẢI **1 TỶ** ĐỒNG
(QUAY 3 KÝ HIỆU VÀ 1 LẦN 5 SỐ)

VÀ 12 GIẢI PHỤ CỦA GIẢI ĐẶC BIỆT
MỖI GIẢI 50 TRIỆU ĐỒNG

CHỖ CẮP VÉ TRÙNG CẢ 5 SỐ
NHƯNG KHÁC VỚI KÝ HIỆU SẼ VỚI GIẢI ĐẶC BIỆT



15 GIẢI NHẤT

MỖI GIẢI TRỊ GIÁ 20.000.000 ĐỒNG
(Quay 1 lần 5 số)

- 30 Giải Nhì - Mỗi giải 5.000.000đ (Quay 2 lần 5 số)
 - 90 Giải Ba - Mỗi giải 2.000.000đ (Quay 6 lần 5 số)
 - 600 Giải Tư - Mỗi giải 400.000đ (Quay 4 lần 4 số)
 - 900 Giải Năm - Mỗi giải 200.000đ (Quay 6 lần 4 số)
 - 4.500 Giải Sáu - Mỗi giải 100.000đ (Quay 3 lần 3 số)
 - 60.000 Giải Bảy - Mỗi giải 40.000đ (Quay 4 lần 2 số)
- Vé trúng nhiều giải được tính đủ giá trị các giải

Chỉ với 1 tờ vé 10.000đ
Bạn có cơ hội trúng thưởng

1 TỶ ĐỒNG

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC

CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 0866 - 7322. Số 6/2016 (511) Ra hàng tháng. Năm thứ 55

Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG - **Phó Tổng biên tập:** BÙI BÍCH THỦY - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN

Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội **ĐT:** (84-4) 37344920 - 37344970 - 37344971

Fax: 84-4-37344969 **Email:** consosukien@gso.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 905/GP-BTTTT ngày 14-6-2011. Số lượng in: 14.203 bản

Chế bản và In tại **Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê**

Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

1. Quyết định về tổ chức Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016
3. Quyết định về việc ban hành Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016
4. Ngành Thống kê nỗ lực thực hiện thành công Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

TS. Nguyễn Bích Lâm

6. Hội Nông dân Việt Nam: Kết quả TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 có ý nghĩa quan trọng đối với công tác Hội
7. Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và Thủy sản năm 2016 - Tiếng nói từ địa phương
18. Công tác chuẩn bị Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

ThS. Nguyễn Thị Hương

20. Một số điểm lưu ý về Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

Đỗ Thị Thu Hà

23. Khái niệm, nội dung phương pháp tính một số chỉ tiêu trong Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

ThS. Lê Trung Hiếu

27. Những tình huống thường gặp trong quá trình xác định đơn vị điều tra và thu thập số liệu

Đỗ Thái Sơn

30. Xử lý số liệu TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 - Bài học kinh nghiệm và những yếu tố ảnh hưởng

ThS. Nguyễn Hữu Hoàn

33. Hỏi - đáp Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

36. Kế hoạch triển khai TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016

39. Một số vấn đề về an ninh lương thực ở nước ta hiện nay

Nguyễn Hòa Bình

42. Để nông nghiệp, nông thôn Việt Nam phát triển bền vững

Thu Hường

44. Hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc trong nông nghiệp

Minh Hải

46. Lao động nông thôn với bài toán đào tạo nghề

ThS. Phạm Thị Bích Ngọc



**CHÚC MỪNG NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM 21/6**



PETROLIMEX

Số: 1225/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về tổ chức Tổng điều tra nông thôn,
nông nghiệp và thủy sản năm 2016****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (viết tắt là Tổng điều tra) vào ngày 01 tháng 7 năm 2016 trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ việc đánh giá và xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Nội dung điều tra, bao gồm:

1. Thông tin về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản: Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; quy mô sản xuất; tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; năng lực sản xuất; tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế trang trại; tác động của sản xuất nông nghiệp tới môi trường,...

2. Thông tin về nông thôn: Thực trạng và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; vệ sinh môi trường nông thôn; thông tin phản ánh một số nội dung trong kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3. Thông tin về cư dân nông thôn: Điều kiện sống của cư dân nông thôn; tích lũy và khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của cư dân nông thôn; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; vai trò phụ nữ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Điều 3. Thời gian thực hiện thu thập số liệu của cuộc Tổng điều tra là 30 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 7 năm 2016. Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2016. Kết quả chính thức công bố vào quý III năm 2017.

Điều 4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê):

a) Chủ trì xây dựng và hoàn thiện phương án Tổng điều tra. Trong quá trình xây dựng phương án Tổng điều tra cần tận dụng các số liệu, chỉ tiêu được thu thập qua các kênh báo cáo hiện hành hoặc các cuộc điều tra khác khi xây dựng tiêu chí và tổ chức điều tra;

b) Xây dựng dự toán kinh phí Tổng điều tra và tổng hợp trong dự toán ngân sách năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án Tổng điều tra.

3. Bộ Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí Tổng điều tra trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.



4. Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương: Phối hợp với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương trong việc tuyên truyền phục vụ cuộc Tổng điều tra.

5. Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Phối hợp với Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương trong việc tổ chức, chỉ đạo và giám sát cuộc Tổng điều tra.

Điều 5. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp như sau:

1. Ở Trung ương: Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương

a) Nhiệm vụ:

- Được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền phê duyệt phương án Tổng điều tra;
- Tổ chức điều tra thí điểm để hoàn thiện về nghiệp vụ và công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra theo đúng phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra.

b) Thành phần: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng Ban; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê là Phó Trưởng Ban thường trực; Thứ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phụ trách lĩnh vực thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản làm Ủy viên.

c) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương sử dụng con dấu của Tổng cục Thống kê.

2. Ở địa phương: Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) và cấp xã (xã, phường, thị trấn).

a) Nhiệm vụ: Tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó ban thường trực; Thủ trưởng (hoặc Phó thủ trưởng) các cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và một Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện trở lên được thành lập Tổ Thường trực giúp việc do cơ quan Thống kê cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công chức Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội làm ủy viên, trong đó công chức Văn phòng - Thống kê làm Ủy viên thường trực.

- Đối với các quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã; các phường và thị trấn: Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra đối với những đơn vị có tỷ lệ hộ tham gia hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản chiếm trên 30% tổng số hộ trên địa bàn của từng đơn vị. Các quận, thành phố trực thuộc tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thành phố, thị xã; phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo; Chi Cục thống kê, công chức Văn phòng - Thống kê làm nhiệm vụ thường trực.

Điều 6. Kinh phí thực hiện cuộc Tổng điều tra do ngân sách Trung ương bảo đảm. Căn cứ phương án của cuộc Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương lập dự toán, tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí Tổng điều tra theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

Số: 334/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án Tổng điều tra
Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 theo đúng Phương án quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Trưởng ban các Ban Chỉ đạo có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN,
NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG**
Bùi Quang Vinh



NGÀNH THỐNG KÊ

NỖ LỰC THỰC HIỆN THÀNH CÔNG TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

TS. Nguyễn Bích Lâm

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Trong quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn luôn là một trong những nhiệm vụ chiến lược, là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước và thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện dựa trên sự tổng kết thực tiễn tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở mỗi giai đoạn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chính vì vậy, kết quả của Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 do Tổng cục Thống kê thực hiện theo Chương trình điều tra thống kê quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó có ngành nông nghiệp, cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bao gồm đồng bào tăng lớp nông dân.

Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, Tổng cục Thống kê sẽ tổ chức thu thập thông tin Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (gọi tắt là Tổng điều tra 2016). Đây là lần thứ 5 ngành Thống kê thực hiện Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (các cuộc Tổng điều tra lần trước diễn ra vào các năm 1994, 2001, 2006 và 2011). Kết quả của Tổng điều tra 2016 được sử dụng để đánh giá thực trạng, phân tích

xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trên phạm vi cả nước cũng như của từng địa phương. Bên cạnh đó, kết quả Tổng điều tra 2016 cũng sử dụng để đánh giá việc thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đồng thời phục vụ một số mục đích cho công tác thống kê như: Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và nông thôn, làm dàn chọn mẫu các cuộc điều tra định kỳ hàng năm...

Do Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản là cuộc Tổng điều tra được tiến hành định kỳ 5 năm một lần, thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia nên Tổng cục Thống kê luôn chủ động trong công tác chuẩn bị. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định về Tổ chức Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương đã được thành lập do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng ban, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê là Phó trưởng ban thường trực; và đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành liên quan làm ủy viên. Các Ban chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, huyện, xã ở địa phương cũng nhanh chóng được thành lập, trong đó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo UBND cùng cấp, giúp việc

cho Ban chỉ đạo các cấp là công chức thống kê và công chức các Sở, Ban ngành cùng cấp có liên quan.

Tổng điều tra 2016 có quy mô lớn, diễn ra trên phạm vi cả nước, nội dung phức tạp liên quan đến hơn 17 triệu đơn vị điều tra ở khu vực nông thôn và hộ có tham gia hoạt động nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị. Vì vậy, để tổ chức thành công cuộc Tổng điều tra, công tác chuẩn bị đã được tiến hành khẩn trương ở tất cả các cấp từ Trung ương tới cơ sở. Đến nay, việc xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện, hoàn thiện các tài liệu nghiệp vụ, tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, công tác hậu cần... đã cơ bản được hoàn tất.

Để thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo các cấp cần chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ tất cả các mặt, các khâu công tác theo đúng quy trình, tiến độ, kế hoạch đề ra, trong đó cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, cần tranh thủ sự ủng hộ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở, từ công tác chỉ đạo, quá trình thực hiện đến giám sát nhằm huy động các nguồn lực và tăng cường trách nhiệm của cộng đồng đối với cuộc Tổng điều tra.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ, ngành, giữa Ban Chỉ đạo Trung ương với Ban Chỉ đạo các cấp, giữa các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục nhằm thực hiện tốt các khâu

công tác từ thiết kế phương án, xây dựng kế hoạch, thu thập thông tin, xử lý số liệu, chuẩn bị hậu cần...

Thứ ba, thực hiện nghiêm túc các quy định về nghiệp vụ. Kế thừa kinh nghiệm từ các cuộc Tổng điều tra trước, kết hợp với việc tham khảo khuyến nghị của các tổ chức quốc tế (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới) và kinh nghiệm của các nước, phương án điều tra thu thập thông tin trong Tổng điều tra 2016 có những điểm mới như: Mở rộng phạm vi điều tra do đó bổ sung đơn vị điều tra; Bổ sung các thông tin đánh giá kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp thông qua lồng ghép các chỉ tiêu đánh giá năng lực sản xuất như quy mô sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Phương thức tiến hành thu thập thông tin đã được nghiên cứu, thay đổi theo hướng giảm gánh nặng cung cấp thông tin cho hộ nông thôn (nhất là đối với những hộ trong diện điều tra mẫu); Đẩy mạnh thu thập thông tin gián tiếp từ hồ sơ hành chính... Để cuộc Tổng điều tra đạt chất lượng cao thì khâu tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn cần được giám sát chặt chẽ, bảo đảm thu thập thông tin tại địa bàn đúng thời điểm, đúng tiến độ, đúng đối tượng, tránh tình trạng làm lướt, làm ẩu, chạy theo thời gian và số lượng.

Thứ tư, Tổng điều tra 2016 huy động khoảng 180 nghìn điều tra

viên, tổ trưởng và giám sát viên tham gia, do vậy công tác tuyển chọn và tập huấn nghiệp vụ cần thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Ban Chỉ đạo các cấp căn cứ yêu cầu thực tế, tuyển chọn các điều tra viên, tổ trưởng phù hợp, đảm bảo chất lượng của cuộc Tổng điều tra. Công tác tập huấn ở các cấp phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian, chất lượng, tăng cường kỹ năng thực hành cho điều tra viên, tổ trưởng...

Thứ năm, cần đặc biệt lưu ý công tác tuyên truyền cho Tổng điều tra. Bài học kinh nghiệm từ các cuộc Tổng điều tra trước đây cho thấy, địa phương nào thực hiện tốt công tác tuyên truyền thì địa phương đó nhận được sự ủng hộ, nhiệt tình cung cấp thông tin của người dân. Công tác này đã được Ban Chỉ đạo Trung ương phân công cụ thể cho các đơn vị chức năng thực hiện. Để thực hiện thành công Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã căn cứ vào kế hoạch tuyên truyền chung của Ban chỉ đạo Trung ương xây dựng kế hoạch tuyên truyền và phân công cụ thể; Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các loại tài liệu và tuyên truyền dưới nhiều hình thức như: Các pano, khẩu hiệu, áp phích dán ở điểm công cộng đông dân cư; Đĩa CD Hỏi đáp về Tổng điều tra được phát rộng khắp qua mạng lưới phát thanh trên Đài Tiếng nói Việt Nam và các thôn/ấp/bản; Video clip

tuyên truyền về Tổng điều tra trên Đài Truyền hình Trung ương và địa phương; Các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền hình Trung ương và địa phương... Đặc biệt, việc chính quyền địa phương phổ biến nội dung Tổng điều tra tới người dân trong cuộc họp tại các tổ dân phố, thôn/ấp/bản sẽ có tác dụng rất rõ rệt, qua đó người dân có thể nắm bắt mục đích, nội dung của Tổng điều tra, cũng như những yêu cầu cần phải cung cấp thông tin cho điều tra viên.

Thứ sáu, thực hiện chi tiêu đúng chế độ. Trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn song Nhà nước vẫn dành phần kinh phí đáng kể cho cuộc Tổng điều tra, do vậy Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp, các ngành cần thực hiện chi tiêu tiết kiệm, đúng chế độ, hiệu quả.

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 diễn ra trong bối cảnh năm 2016 được dự báo là năm tiếp tục gặp nhiều bất lợi, cạnh tranh trong nước và quốc tế ngày càng gay gắt, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn... Điều đó tác động trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Trong bối cảnh đó, toàn ngành Thống kê cần nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tranh thủ mọi sự ủng hộ của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư để triển khai thành công cuộc Tổng điều tra./



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM: KẾT QUẢ TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016 CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HỘI



Ông Lều Vũ Điều

Phó Chủ tịch thường trực Trung ương
Hội Nông dân Việt Nam

PV: Tổng điều tra Nông thôn nông nghiệp và thủy sản là cuộc Tổng điều tra do Tổng cục Thống kê tiến hành 5 năm một lần theo chương trình điều tra thống kê quốc gia nhằm thu thập thông tin về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ việc đánh giá, xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn tiếp theo... Với cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ông có thể cho biết kết quả cuộc Tổng điều tra có ý nghĩa như thế nào đối với công tác của Hội?

Ông Lều Vũ Điều: Trước hết, có thể khẳng định kết quả cuộc Tổng điều tra sẽ mang tới một bức tranh tổng thể, chi tiết về nông thôn, nông nghiệp, giúp chúng tôi có cái nhìn toàn diện, chính xác về các yếu tố như đất đai, lao động, trình độ, năng suất, cơ sở hạ tầng, từ đó có những so sánh với kết quả thực hiện trong giai đoạn trước, đánh giá kết quả đã đạt được trong

LTS: Là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho người nông dân, vì vậy kết quả cuộc TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản có ý nghĩa quan trọng đối với Hội Nông dân Việt Nam trong việc vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Nhân dịp TCTK chuẩn bị tiến hành cuộc TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện có cuộc phỏng vấn ông Lều Vũ Điều - Phó Chủ tịch thường trực Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về vai trò quan trọng của kết quả Tổng điều tra này.

quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; cũng như kết quả hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam, góp phần thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp theo, giúp điều chỉnh và thực thi chính sách phù hợp và hiệu quả hơn trong giai đoạn tới.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vấn đề then chốt là chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, Hội phải giúp nông dân phát triển nền kinh tế hàng hóa ở nông thôn, phá vỡ thế độc canh, tự cấp tự túc. Cụ thể, giúp nông dân áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất tạo năng suất cao và chất lượng hàng hóa nông sản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường thế giới, tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống; Tổ chức lại sản xuất theo các mô hình hợp tác xã mới, làm ăn hiệu quả; các trang trại tiên tiến

và những liên kết sản xuất trong nội bộ nông dân. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ nông dân như: cung ứng vật tư nông nghiệp theo phương thức trả chậm, tín chấp với Ngân hàng giúp nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng sản kết nối cung, cầu, thông tin thị trường giá cả, liên doanh, liên kết để chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân... Muốn làm được điều đó nhất thiết phải có những số liệu đầy đủ, chính xác để đánh giá trình độ lao động, tư liệu sản xuất của từng địa phương, vùng miền... từ đó mới có giải pháp thiết thực, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển. Đơn cử như từ số liệu đánh giá trình độ lao động nông thôn, tại Đại hội VI chúng tôi đã đưa ra giải pháp thiết thực như: Tổ chức Hội Nông dân các cấp trực tiếp và phối hợp dạy nghề cho 220 nghìn nông dân; trong đó tỷ lệ có việc làm đạt trên 70% giai đoạn 2010 - 2015 và đạt trên 80% giai đoạn 2016 - 2020; 80% Hội Nông dân cấp xã hướng dẫn, tổ chức nông dân xây dựng được ít nhất một mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả.

Phải nói rằng đây là cuộc Tổng điều tra quan trọng và cần thiết cho việc xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách phát triển nông thôn, nông nghiệp, cùng những giải pháp

nâng cao trình độ dân trí, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn và đó cũng là những bước quan trọng để chúng ta tiến tới hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững.

PV: Với những ý nghĩa đó, Ông mong muốn và kỳ vọng gì từ kết quả cuộc điều tra này, thưa Ông?

Ông Lều Vũ Điều: Tất nhiên là chúng tôi mong muốn thu thập được số liệu đầy đủ, chính xác, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng thông tin của Hội Nông dân nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Đặc biệt với thực trạng hiện nay, khi mà biến đổi khí hậu đang có xu hướng phá vỡ nhiều thành quả phát triển nông nghiệp, ảnh hưởng xấu tới điều kiện sống của người nông dân như: Hạn hán ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, hạn hán và xâm nhập mặn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long... Hy vọng kết quả cuộc Tổng điều tra này sẽ chỉ rõ được mức độ tổn hại của biến đổi khí hậu đến môi trường, đến điều kiện lao động sản xuất và cuộc sống của người nông dân ở từng khu vực ra sao, qua đó chúng tôi sẽ có thêm những giải pháp thiết thực hơn nữa để giúp nông dân ứng phó tốt hơn với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Hội, chúng tôi cũng rất quan tâm tới những số liệu đánh giá sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, những chuyển biến kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, thông tin phản ánh kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Cuộc Tổng điều tra này sẽ đưa ra những số liệu cập nhật, chính xác về thất nghiệp, thiếu việc làm ở khu vực nông thôn, vấn đề di dân, tình trạng sử dụng đất sản xuất, khả năng huy động vốn, vay vốn và khả năng tiếp cận tín dụng của cư dân nông thôn... Đó là những căn cứ nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả giúp nâng cao trình độ dân trí, nâng cao năng suất lao động, đẩy nhanh tiến trình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế hộ... để người nông dân thực sự trở thành chủ thể mạnh mẽ trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn./

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

TIẾNG NÓI TỪ ĐỊA PHƯƠNG

LTS: Thực hiện QĐ số 1225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/7/2016, Tổng cục Thống kê tiến hành Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 nhằm thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ việc đánh giá và xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nhân dịp này, nhóm phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện đã trao đổi, phỏng vấn đại diện một số địa phương về tầm quan trọng, ý nghĩa của Tổng điều tra cũng như công tác chuẩn bị tiến hành cuộc Tổng điều tra này.

NINH BÌNH VỚI CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016



Ông Đinh Chung Phụng
Ủy viên Ban Thường vụ
Tỉnh ủy, Phó chủ tịch thường
trực UBND tỉnh - Trưởng ban
chỉ đạo TĐT Nông thôn,
nông nghiệp và thủy sản
năm 2016 tỉnh Ninh Bình

PV: Những thông tin thu thập được từ cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 giữ vai trò thế nào đối với công tác hoạch định chiến lược, giám sát thực hiện trong vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại địa phương, thưa Ông?

Ông Đinh Chung Phụng: Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (TĐT 2016) sẽ được tiến hành đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh vào ngày 01 tháng 7 năm 2016, nhằm thu thập 3 nhóm thông tin chủ yếu về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; nông thôn và cư dân nông thôn của tỉnh.

Như vậy, kết quả của cuộc Tổng điều tra sẽ cho thấy một bức tranh tổng quát về sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thông qua một số chỉ tiêu cụ thể như: Quy mô năng lực sản xuất và lao động, tình hình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và ứng dụng tiến bộ khoa học



kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế trang trại; tác động của sản xuất nông nghiệp tới môi trường... Kết quả cuộc Tổng điều tra cũng sẽ cho thấy thực trạng và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn hiện nay, hay một số thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới...

Dựa trên kết quả cuộc Tổng điều tra, có thể phân tích đánh giá được thực trạng nền sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản và xu hướng dịch chuyển, trình độ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đồng thời cũng đánh giá tình hình kết cấu hạ tầng và kinh tế ở nông thôn, cũng như điều kiện sống của cư dân nông thôn. Từ đó giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có căn cứ thực tế và khoa học để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đưa ra những quyết sách phát triển đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống dân cư ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Cũng thông qua kết quả cuộc Tổng điều tra giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có thể giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chính sách phát triển của giai đoạn trước, từ đó rút ra những kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tiếp theo.

Do đó, tổ chức thực hiện thành công Tổng điều tra này có ý nghĩa hết sức quan trọng, phục vụ đắc lực cho Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra.

PV: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc Tổng điều tra lần thứ 5 do ngành Thống kê chủ trì triển khai. So với những cuộc Tổng điều tra trước, Tổng điều tra lần này diễn ra ở địa phương có gặp khó khăn, trở ngại gì và nếu có, biện pháp khắc phục ra sao, thưa Ông?

Ông Đinh Chung Phụng: Hiện nay Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh đang tích cực chỉ đạo thực hiện các phần việc chuẩn bị cho Tổng điều tra, để đảm bảo đúng ngày 01/7/2016 toàn tỉnh đồng loạt ra quân thu thập thông tin và ghi phiếu tại địa bàn. Trong quá trình thực hiện Tổng điều tra lần này, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh còn gặp một số khó khăn như sau:

Một là, Ban chỉ đạo Tổng điều tra từ cấp tỉnh đến cấp xã mới được thành lập trong tháng 2/2016 do một đồng chí Phó chủ tịch UBND cùng cấp làm Trưởng ban chỉ đạo. Sau khi có kết quả cuộc bầu cử Đại biểu HĐND các cấp, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đến cuối tháng 6/2016 HĐND các cấp mới tổ chức kỳ họp thứ nhất để bầu các chức danh của UBND theo quy định. Vì vậy việc kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp cần có thời gian, do đó cũng ảnh hưởng tới sự chỉ đạo triển khai thực hiện.

Hai là, đối tượng của cuộc Tổng điều tra có quy mô lớn, bao gồm toàn bộ các hộ trên địa bàn nông thôn và các hộ có tham gia hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị; toàn bộ trang trại; toàn bộ UBND xã và các hộ chọn mẫu ở khu vực nông thôn. Cụ thể, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sẽ tiến hành điều tra khoảng trên 232 nghìn hộ, 123 UBND xã, 143 trang trại và hơn 1.200 hộ chọn mẫu... Do đó cần phải huy động lực lượng tham gia Tổng điều tra lớn, khoảng trên 2.000 người. Như vậy, trong thời gian ngắn các cấp phải tổ chức tập huấn cán bộ và chuẩn bị

các điều kiện phục vụ cho cuộc Tổng điều tra cũng là một khó khăn không nhỏ.

Ba là, trong thời gian tiến hành thu thập thông tin tại địa bàn, các hộ gia đình cũng đang tập trung cho việc thu chiêm, làm mùa. Bên cạnh đó, thời tiết trong những tháng này thường diễn biến phức tạp cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng cuộc Tổng điều tra.

Nhận định trước được những khó khăn cơ bản đó, Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh đã thực hiện một số biện pháp sau:

(i) Chỉ đạo chính quyền các cấp rà soát và kịp thời kiện toàn lại Ban chỉ đạo Tổng điều tra của cấp mình, để bắt tay ngay vào việc tổ chức thực hiện công tác Tổng điều tra trên địa phương.

(ii) Chỉ đạo Ban chỉ đạo các cấp khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo hướng dẫn và biểu mẫu của Trung ương gắn với tình hình thực tế tại địa phương; bám chắc vào kế hoạch đó để chỉ đạo triển khai thực hiện Tổng điều tra đảm bảo tiến độ theo quy định.

(iii) Tập trung lựa chọn đội ngũ điều tra viên, tổ trưởng các cấp đảm bảo đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định trong phương án Tổng điều tra đã nêu, xây dựng kế hoạch tập huấn riêng và tổ chức tập huấn nghiêm túc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm bảo xong trước thời điểm điều tra.

(iv) Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, Đài truyền thanh cấp xã, biên soạn nội dung tuyên truyền tới Chi bộ Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các thôn, bản, tổ dân phố, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức thiết thực, tập trung mạnh vào thời gian trước, trong và sau thời điểm Tổng điều tra để các đối tượng điều tra và toàn thể nhân dân được biết, từ đó hưởng ứng và ủng hộ cuộc Tổng điều tra, tạo điều kiện cho điều tra viên thực hiện công việc phỏng vấn thuận lợi. Đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện, phương tiện, kinh phí, tài liệu,... phục vụ kịp thời nhiệm vụ Tổng điều tra.

PV: Với tính chất là cuộc Tổng điều tra toàn bộ xen lẫn chọn mẫu và diễn ra trên phạm vi cả nước thì thông tin thu được từ Tổng điều tra là rất lớn, vậy địa phương đã có kế hoạch sử dụng bộ số liệu giá trị này ra sao, thưa Ông?

Ông Đinh Chung Phụng: Đúng vậy, bộ số liệu thu được từ cuộc Tổng điều tra là rất phong phú, bao gồm các số liệu từ tổng thể đến chuyên sâu đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Xác định được ý nghĩa rất quan trọng của bộ số liệu này, UBND tỉnh đã giao Cục Thống kê tỉnh là cơ quan thường trực Tổng điều tra có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hướng dẫn, triển khai tổng hợp, quản lý và khai thác nguồn số liệu, đánh giá thực trạng nền sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản và xu hướng chuyển dịch trên địa bàn tỉnh; phân tích tình hình kết cấu hạ tầng và kinh tế ở khu vực nông thôn; đánh giá điều kiện sống của dân cư nông thôn; phản ánh tình hình xây dựng nông thôn mới trên từng vùng, từng địa phương và trên địa bàn toàn tỉnh. Báo cáo UBND tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống cả về vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi có kết quả chính thức Tổng điều tra, Cục Thống kê phải xây dựng kế hoạch chia sẻ thông tin từ kết quả cuộc Tổng điều tra cho các cấp, các ngành, do đây là căn cứ trong việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành. Đồng thời làm tốt công tác đáp ứng nhu cầu thông tin từ kết quả cuộc Tổng điều tra đối với các đối tượng dùng tin khác đảm bảo kịp thời, phù hợp, theo quy định của pháp luật nhằm phát huy hiệu quả, tác dụng của cuộc Tổng điều tra.

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

LÂM ĐỒNG: KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN HOÀN THÀNH TỐT TỔNG ĐIỀU TRA



Ông Nguyễn Văn Yên
Phó Chủ tịch UBND tỉnh,
Trưởng BCĐ Tổng điều tra Nông thôn,
nông nghiệp và thủy sản năm 2016
tỉnh Lâm Đồng

PV: Ông có thể cho biết những thông tin thu thập được từ cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 giữ vai trò thế nào đối với công tác hoạch định chiến lược, giám sát thực hiện vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại địa phương, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Yên: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 nhằm thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Những thông tin thu thập được từ cuộc Tổng điều tra có vai trò quan trọng, phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

(i) Đánh giá thực trạng, kết quả thực hiện đường lối, chính sách, chương trình mục tiêu của Đảng và Nhà nước về khu vực nông nghiệp và nông thôn; đánh giá những thành tựu và hạn chế trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó sẽ tập trung đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung trong các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; (ii) Kết quả Tổng điều tra cho thấy bức tranh toàn cảnh về nông nghiệp và nông thôn; biết được vị thế của

Lâm Đồng so với các tỉnh/thành trong cả nước và các tỉnh trong khu vực trên từng chỉ tiêu cụ thể về khu vực nông nghiệp và nông thôn; là cơ sở để xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trong giai đoạn tới; (iii) Là cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu, làm dàn chọn mẫu cho một số cuộc điều tra định kỳ của các năm tiếp theo.

PV: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc Tổng điều tra lần thứ 5 do ngành Thống kê chủ trì triển khai. So với những cuộc Tổng điều tra trước, Tổng điều tra lần này diễn ra ở địa phương có gặp khó khăn, trở ngại gì và nếu có, biện pháp khắc phục ra sao, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Yên: So với những cuộc Tổng điều tra trước, cuộc Tổng điều tra lần này phạm vi rộng hơn, kết hợp thu thập thông tin đánh giá kết quả tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và điều tra thông tin thứ cấp như lao động trong khu tập thể ở nông thôn, kết quả xây dựng nông thôn mới, cánh đồng mẫu lớn, sản phẩm được cấp chứng chỉ VietGAP... Trong quá trình triển khai cuộc Tổng điều tra tại địa phương sẽ gặp một số khó khăn: Lâm Đồng là tỉnh miền núi, hộ đồng bào dân tộc thiểu số khá đông (chiếm 24%), địa bàn trải rộng, đi lại khó khăn. Đặc biệt, thời điểm điều tra ở Tây Nguyên vào giữa mùa mưa sẽ ảnh hưởng đến tiến độ điều tra. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh phải huy động gần 4 nghìn điều tra viên, tổ trưởng, giám sát viên để triển khai điều tra 188.633 hộ nông thôn và 45.371 hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở thành thị, trong đó có 1.308 hộ điều tra mẫu ở nông thôn; 841 trang trại; 146 UBND xã/phường. Do phải huy động lực lượng điều tra viên, tổ trưởng, giám sát viên rất lớn nên chất lượng ĐTV sẽ khó đồng đều; trong khi đó đối tượng điều tra, nhất là vùng đồng bào dân tộc trình độ văn hóa còn hạn chế nên việc thu thập thông tin chắc chắn sẽ gặp không ít khó khăn.



Để khắc phục những khó khăn đó, đảm bảo thu thập thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo yêu cầu của Phương án Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo tỉnh đã và đang triển khai một số giải pháp:

Một là, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để chỉ đạo thực hiện tốt cuộc Tổng điều tra.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức trên mọi phương tiện thông tin đại chúng (loa, đài, áp phích), kết hợp với tổ chức họp dân nhằm nâng cao nhận thức đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng của cuộc Tổng điều tra...

Ba là, chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp xã/phường làm tốt khâu tuyển chọn lực lượng điều tra viên và tổ trưởng là những người am hiểu địa bàn, nhiệt tình, có trình độ tham gia điều tra; phân công cụ thể cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã trong khâu tập huấn nghiệp vụ, giám sát kiểm tra địa bàn trong suốt quá trình điều tra.

PV: Với tính chất là cuộc Tổng điều tra toàn bộ xen lẫn chọn mẫu và diễn ra trên phạm vi cả nước thì số liệu thu được từ Tổng điều tra là rất lớn, vậy địa phương đã có kế hoạch sử dụng bộ số liệu giá trị này ra sao, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Yên: Theo kế hoạch, số liệu Tổng điều tra sơ bộ sẽ được công bố vào tháng 12/2016, kết quả chính thức công bố vào quý III/2017. Với kho dữ liệu lớn về nông nghiệp, nông thôn như vậy, Ban Chỉ đạo tỉnh giao cho Cục Thống kê

tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành phân tích, đề xuất trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể: Đối với kết quả tổng hợp nhanh, tập trung phân tích sơ bộ về thực trạng cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Đây là cơ sở để định hướng đầu tư phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn trong những năm tiếp theo. Đối với kết quả chính thức, tập trung phân tích theo các nội dung sau: *Thứ nhất*, biên soạn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá thực trạng nông nghiệp, nông thôn và nông dân; phân tích xu hướng biến đổi, đánh giá kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trên phạm vi của tỉnh và các địa phương. *Thứ hai*, biên soạn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu khu vực nông nghiệp và nông thôn. Qua đó, đề xuất Trung ương điều chỉnh chương trình mục tiêu Quốc gia cho phù hợp giai đoạn hiện nay. *Thứ ba*, xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp và nông thôn phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu và làm dần chọn mẫu cho một số cuộc điều tra định kỳ hàng năm và các yêu cầu thống kê khác./

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Về nông nghiệp:** Lâm Đồng hiện có 43.084 ha sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, chiếm 16,4% diện tích đất canh tác; trong đó diện tích rau, hoa, cây đặc sản có 15.184,2 ha (cây rau 12.655,2 ha, cây hoa 2.424 ha và cây đặc sản 105 ha), sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao 5.854 ha. Tổng đàn bò sữa 17.093 con, trong đó chăn nuôi tập trung quy mô công nghiệp chiếm 20%, còn lại tại các nông hộ, cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến sữa...

- **Về nông thôn:** Đến nay, toàn tỉnh có 43 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM); 23 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí; 35 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí và 15 xã đạt từ 7 - 9 tiêu chí; bình quân toàn tỉnh đạt 15 tiêu chí/xã.

LONG AN: KẾT QUẢ TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016 - CƠ SỞ QUAN TRỌNG ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN



Ông Nguyễn Văn Đước

Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 tỉnh Long An

Long An là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long và cũng là một trong 8 địa phương thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong nhiều năm qua, kinh tế Long An chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp. Tuy nhiên, Long An luôn xem nông nghiệp là mặt trận quan trọng và có những định hướng phát triển hợp lý, hài hòa. Kết quả từ Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 sẽ là cột mốc đánh giá kết quả quá trình lâu dài mà Long An đã đầu tư vào nông thôn, nông nghiệp.

PV: Những thông tin thu thập được từ cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 giữ vai trò thế nào đối với công tác hoạch định chiến lược, giám sát thực hiện trong vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại địa phương, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Được: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (Tổng điều tra năm 2016) được tiến hành vào thời điểm 01/7/2016, trùng với thời điểm Luật Thống kê năm 2015 bắt đầu có hiệu lực, nên Tổng điều tra lần này có ý nghĩa hết sức đặc biệt. Ngoài ra, theo Luật Thống kê năm 2015, Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia, điều đó nói lên vai trò quan trọng của Tổng điều tra ở phạm vi cả nước cũng như từng địa phương.

Đối với tỉnh Long An, chúng tôi kỳ vọng Tổng điều tra năm 2016 sẽ cung cấp một bức tranh tổng thể về hiện trạng khu vực nông thôn, kết quả sản xuất nông-lâm-thủy sản, tư liệu sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tình hình chuyển giao tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và tương đương và các thông tin về hợp tác, hỗ trợ sản xuất, khai thác thị trường đầu vào, đầu ra cho nông sản.

Đặc biệt, Tổng điều tra lần này cũng sẽ đề cập đến những thông tin có tính thời sự, thu hút sự quan tâm của xã hội, đó là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với sản xuất nông nghiệp, diện tích đất bị xâm nhập mặn, diện tích đất (tạm thời) bị bỏ hoang do thời tiết khắc nghiệt; tình hình vệ sinh môi trường ở nông thôn, nhu cầu chuyển đổi nghề của lao động nông thôn. Ngoài ra, chủ trương xây dựng cánh đồng lớn và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng là một chủ đề thông tin được thu thập trong Tổng điều tra.

Kết quả Tổng điều tra năm 2016 sẽ là cơ sở quan trọng để tỉnh Long An đánh giá quá trình lâu dài mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân

trong tỉnh đã đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp. Đây cũng là nguồn thông tin khá đầy đủ, toàn diện để ghi nhận những thành tựu đạt được, đồng thời cũng là dịp để nhận diện những hạn chế, bất cập đang tồn tại ở khu vực nông thôn, gây ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất của nông dân.

Trong những năm qua, tỷ trọng nông nghiệp ngày càng giảm trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, sự quan tâm, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn luôn được đặt ở hàng ưu tiên. Cụ thể, tỉnh Long An đang phát triển nhiều cánh đồng lớn, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào xây dựng nông thôn mới... Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) xác định 2 chương trình đột phá, trong đó có 01 chương trình tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp. Đó là: “Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp”. Mục tiêu của chương trình này là xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, có sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Càng quan tâm đến sự phát triển của khu vực nông thôn, nông nghiệp thì nhu cầu thông tin thống kê về lĩnh vực này càng lớn. Do đó, chúng tôi kỳ vọng cuộc Tổng điều tra năm 2016 sẽ cung cấp một hàm lượng thông tin thống kê tổng hợp và chuyên sâu, giúp phân tích, đánh giá, lượng hóa những kết quả đạt được trên lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp và thủy sản của tỉnh. Kết quả Tổng điều tra lần này, so sánh với kết quả Tổng điều tra lần trước (vào năm 2011), sẽ đo lường những tiến bộ đạt được trong 5 năm qua, rút ra kinh nghiệm quý báu, để từ đó xây dựng những chủ trương, giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy khu vực nông thôn, nông nghiệp phát triển bền vững.

PV: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc Tổng điều tra lần thứ 5 do ngành Thống kê chủ trì triển khai.

So với những cuộc Tổng điều tra trước, Tổng điều tra lần này diễn ra ở địa phương có những khó khăn, trở ngại gì và nếu có, biện pháp khắc phục ra sao, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Được: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016 được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sự tham mưu và chuẩn bị tích cực của Tổng cục Thống kê. Nhìn chung, Tổng điều tra năm 2016 có những thuận lợi rất cơ bản. Tuy nhiên, chúng tôi nhận định trong quá trình triển khai tại địa phương cũng sẽ gặp một số khó khăn sau:

Một là, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp đã được thành lập trước ngày 25/3/2016. Sau ngày bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp (22/5/2016), các chức danh lãnh đạo UBND ở các địa phương được kiện toàn, một số nơi thay đổi Trưởng ban Chỉ đạo Tổng điều tra; điều này phần nào ảnh hưởng đến tính liên tục trong công tác chỉ đạo.

Hai là, để thực hiện Tổng điều tra, phải huy động số lượng lớn nguồn nhân lực của xã hội tham gia. Dự kiến Long An phải huy động khoảng 2.500 điều tra viên và tổ trưởng điều tra (ĐTV và TT). Đây là những cộng tác viên ngắn hạn, khó huy động đủ số lượng lớn và bảo đảm về chất lượng. Kinh nghiệm của những Tổng điều tra trước cho thấy rất khó duy trì sĩ số ĐTV và TT tại các lớp tập huấn, dẫn đến tiếp thu về nghiệp vụ luôn có sự chênh lệch.

Ba là, khối lượng công việc Tổng điều tra lần này tăng lên đáng kể, nội dung điều tra có nhiều điểm mới, có 5/9 loại phiếu điều tra được bổ sung so với Tổng điều tra kỳ gần nhất (năm 2011). Như vậy, để hoàn thành khối lượng công việc đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các cấp, trong đó cấp cơ sở (Ban Chỉ đạo xã, điều tra viên, tổ trưởng) giữ vai trò quyết định.

Để khắc phục khó khăn, giảm bớt yếu tố bất lợi đến công tác Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh tập trung thực hiện các biện pháp sau:

Công tác chỉ đạo: Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện,



thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cuộc Tổng điều tra tại địa phương. Phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách các huyện, nắm chắc tình hình triển khai tại địa phương phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công. Ngoài ra, chúng tôi dự kiến sẽ đề nghị Tỉnh ủy có văn bản yêu cầu cấp ủy các địa phương xem công tác Tổng điều tra 2016 là nhiệm vụ chính trị cần được thống nhất chỉ đạo.

Công tác tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và tổ trưởng: Tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV và TT là khâu trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của Tổng điều tra. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Cục Thống kê) phải bảo đảm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo về việc tất cả các ĐTV và TT trước khi tiến hành điều tra, thu thập thông tin tại địa bàn phải được tập huấn đầy đủ, nắm chắc nghiệp vụ phỏng vấn, ghi phiếu và nhất là phải ghi chữ số đúng quy định để đạt yêu cầu nhập tin bằng công nghệ quét.

Công tác kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát có vai trò không thể thiếu, nhất là khâu tập huấn cho điều tra viên và khâu thu thập thông tin tại địa bàn. Kiểm tra, giám sát cần được thực hiện nghiêm túc, phát hiện, xử lý và uốn nắn ngay những sai sót, bất cập trong quá trình tập huấn cho ĐTV và TT. Đồng thời, kiểm tra, giám sát trong quá trình điều tra tại địa bàn sẽ giúp cho ĐTV kịp thời nhận biết và sửa chữa những sai sót xảy ra, nhất là trong những ngày đầu ra quân. Tổ Thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh phải phân công thành viên bám sát địa bàn các huyện trong thời gian tập huấn cho ĐTV và TT (25/5/2016 – 25/6/2016) và thời gian điều tra thực địa (01/7/2016 – 30/7/2016).

Công tác tuyên truyền: Chỉ đạo Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An chuẩn bị các bài viết, bố trí thời lượng hợp lý để

tuyên truyền, đưa tin về chủ trương Tổng điều tra năm 2016 để người dân (nhất là dân cư thuộc địa bàn nông thôn) được biết, để họ hợp tác, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tổng điều tra.

PV: Với tính chất là cuộc Tổng điều tra toàn bộ xen lẫn chọn mẫu và diễn ra trên phạm vi cả nước, do vậy số liệu thu được từ Tổng điều tra là rất lớn, vậy địa phương đã có kế hoạch sử dụng bộ số liệu giá trị này ra sao, thưa Ông?

Ông Nguyễn Văn Được: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc điều tra lớn trên phạm vi toàn quốc, có khối lượng thông tin thu thập phong phú, đa dạng liên quan đến 9 loại đơn vị điều tra, áp dụng cả 2 loại điều tra: Toàn bộ và chọn mẫu. Và như tôi đã đề cập ở trên thì Tổng điều tra 2016 bổ sung 5/9 loại đơn vị điều tra, tương ứng với 5/9 loại phiếu mới, không có trong Tổng điều tra năm 2011.

Để thực hiện Tổng điều tra 2016, Đảng, Nhà nước phải đầu tư nguồn lực rất lớn, rất tốn kém. Đồng thời huy động nguồn nhân lực đáng kể của xã hội tham gia trực tiếp trong thời gian tối thiểu là 1 tháng/ người. Nguồn thông tin thu được là tài nguyên rất có giá trị, cần phải được triệt để khai thác, sử dụng để phục vụ sự phát triển của nông thôn, nông nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Để sử dụng hiệu quả kết quả Tổng điều tra, tỉnh Long An sẽ thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, trên cơ sở số liệu tổng hợp do trung ương xử lý cho tỉnh, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra (Cục Thống kê) tiến hành phân tích chuyên sâu, đánh giá hiện trạng nông thôn, nông nghiệp và thủy sản tỉnh Long An có đến 01/7/2016. So sánh, đối chiếu với kết quả Tổng điều tra lần trước (năm 2011) để đo lường, lượng hóa những tiến bộ đạt được trong 5 năm qua. Đồng thời, xác định những chuyển dịch về cơ cấu lao động,

cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề tại địa bàn nông thôn... Các báo cáo phân tích của Cục Thống kê sẽ được các cơ quan chuyên môn của tỉnh sử dụng trong công tác quản lý Nhà nước của mình.

Thứ hai, kết quả Tổng điều tra năm 2016 sẽ được xuất bản thành sách, in đĩa CD, đưa lên trang thông tin điện tử của tỉnh để phổ biến rộng rãi đến các đối tượng dùng tin. Sách về kết quả Tổng điều tra cũng sẽ được quảng bá tại các hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh, nhất là xúc tiến đầu tư vào địa bàn nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp.

Thứ ba, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào kết quả Tổng điều tra, tiến hành đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan tới nông nghiệp, nông thôn, nông dân (Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chủ trương cánh đồng lớn, chương trình nông thôn mới, hợp tác hóa trong nông nghiệp ...). Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp thúc đẩy sự phát triển của khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tương tự, các sở, ngành (Lao động, thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế...) nghiên cứu các chỉ tiêu thu được từ Tổng điều tra liên quan tới chức năng quản lý của ngành mình để đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các chủ trương phù hợp.

Thứ tư, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố thống nhất sử dụng kết quả Tổng điều tra năm 2016 như là tài liệu cơ bản phục vụ xây dựng các quy hoạch (hoặc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch) tổng thể hoặc quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, nhất là quy hoạch vùng nông thôn. Đồng thời, các định hướng phát triển xác định trong quy hoạch phải trên cơ sở xuất phát từ hiện trạng được chỉ ra trong kết quả Tổng điều tra năm 2016.

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

HÀ GIANG: CÔNG TÁC TUYỂN CHỌN NHÂN LỰC CHO TĐT CẦN ĐƯỢC ĐẶC BIỆT QUAN TÂM



Ông Vũ Văn Hồng

*Cục trưởng Cục Thống kê
tỉnh Hà Giang, Phó ban thường trực
Ban Chỉ đạo TĐT tỉnh*

PV: Công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 đang ở giai đoạn nước rút, xin Ông cho biết những khó khăn, thuận lợi khi tiến hành điều tra tại tỉnh Hà Giang?

Ông Vũ Văn Hồng: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện nhằm thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phục vụ việc đánh giá và xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

Xác định đây là cuộc Tổng điều tra (TĐT) lớn, có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, chỉ tiêu điều tra liên quan đến các điều kiện về đất đai, hoạt động sản xuất, sinh hoạt... của hộ gia đình nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh, với trách nhiệm được giao là cơ quan thường trực, Cục Thống kê Hà Giang đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai các bước chuẩn bị theo đúng kế hoạch và phương án của Ban chỉ đạo (BCĐ) TĐT Trung ương. Quá trình chuẩn bị Tổng điều tra tại Hà Giang cho thấy một số thuận lợi cơ bản: Đây là cuộc Tổng điều tra quan trọng nên đã nhận được

sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban chỉ đạo TĐT Trung ương, cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Thể hiện ở chỗ, Tổng điều tra được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy và chính quyền từ tỉnh, huyện đến các xã và có sự tham gia của các ngành, tạo điều kiện thuận lợi nhất về nhân lực, vật lực phục vụ cho thực hiện các công việc của Tổng điều tra.

Bên cạnh đó Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã thực hiện kế hoạch triển khai đồng bộ, đảm bảo đúng tiến độ từ tỉnh, huyện đến xã trong tất cả các khâu của cuộc Tổng điều tra. Ngoài ra, công tác tuyên truyền đã, đang và sẽ được tổ chức sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú đến tận thôn/tổ dân phố, các hộ dân cư trên địa bàn toàn tỉnh, giúp nhân dân hiểu được mục đích, tầm quan trọng của cuộc Tổng điều tra. Do đó tranh thủ được sự ủng hộ, sẵn sàng cung cấp thông tin của các đối tượng được điều tra.

Tuy có nhiều thuận lợi nhưng khi tiến hành Tổng điều tra tại địa bàn chắc chắn cũng sẽ gặp không ít khó khăn. Do Hà Giang là một tỉnh vùng cao, có địa hình phức tạp, diện tích tự nhiên lớn, bị chia cắt bởi đồi núi, sông suối; giao thông đi lại, thông tin liên lạc giữa các huyện với xã còn nhiều khó khăn; dân cư sống phân tán, số hộ trên một thôn/bản thấp; điều kiện thời tiết trong thời gian điều tra là mùa mưa... dẫn đến việc triển khai các bước của cuộc Tổng điều tra và thu thập thông tin, vận chuyển, bảo quản tài liệu, phiếu điều tra của điều tra viên, tổ trưởng gặp nhiều khó khăn, khả năng làm ảnh hưởng đến tiến độ theo quy định.

Thêm vào đó, cuộc Tổng điều tra có nội dung chỉ tiêu khá phức tạp, phạm vi điều tra rộng, đơn vị điều tra nhiều, thời gian điều tra dài, đòi hỏi phải sử dụng số lượng

lớn điều tra viên và tổ trưởng (dự kiến trong quá trình điều tra với sự tham gia của trên 2 nghìn người là thành viên BCĐ các cấp, điều tra viên, tổ trưởng trực tiếp thực hiện cuộc TĐT). Đặc biệt khâu tổng hợp phiếu điều tra được thực hiện theo công nghệ quét (Scanning) nên yêu cầu điều tra viên phải ghi đúng chữ và số vào ô theo quy định trong khi trình độ điều tra viên, tổ trưởng hạn chế cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng phiếu điều tra.

Đặc biệt, trình độ dân trí của người dân giữa các vùng không đồng đều, Hà Giang có nhiều dân tộc, sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau, nên trong quá trình thu thập thông tin tại một số địa bàn, điều tra viên, tổ trưởng phải thông qua phiên dịch, dẫn đường. Trình độ hạch toán, thống kê, ghi chép các thông tin về diện tích các loại đất, diện tích gieo trồng... của hộ hạn chế, do vậy phần nào cũng sẽ ảnh hưởng đến mức độ chính xác của các thông tin, nhất là đối với những xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và các xã biên giới.

PV: Để thực hiện thành công, theo Ông trong quá trình triển khai Tổng điều tra cần lưu ý những điểm nào?

Ông Vũ Văn Hồng: Rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện các cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản trước đây trên địa bàn tỉnh, để thực hiện thành công cuộc TĐT này, tôi cho rằng cần lưu ý và tập trung một số điểm sau:

Thứ nhất, ngành Thống kê cấp tỉnh, huyện với trách nhiệm được giao làm cơ quan thường trực phải tham mưu, đề xuất và tranh thủ sự ủng hộ, vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Qua thực tế cho thấy, nơi nào Đảng bộ, Chi bộ, chính quyền quan tâm thì nơi đó việc triển khai thực hiện cuộc Tổng điều tra thu được kết quả cao và ngược lại.

Thứ hai, Ban chỉ đạo các cấp từ tỉnh đến xã quan tâm chỉ đạo sát sao trong thực hiện công tác Tổng điều tra. Xây dựng kế hoạch hoạt động



đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, các cấp, các thành viên BCD; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của cuộc Tổng điều tra.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho Tổng điều tra. Hình thức và nội dung tuyên truyền phải phong phú, đa dạng đến được với mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Bên cạnh việc tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đại chúng, cần chú trọng hình thức tuyên truyền phổ biến qua họp thôn/tổ dân phố, các lễ hội, chợ phiên...

Thứ tư, công tác tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên, tổ trưởng điều tra phải được đặc biệt quan tâm. Qua thực tế thực hiện cuộc Tổng điều tra cho thấy, địa bàn điều tra nào mà điều tra viên và tổ trưởng có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ và dành thời gian tập trung tham dự tập huấn nghiệp vụ và điều tra thực địa thì phiếu thu thập tại địa bàn đó có kết quả tốt.

Thứ năm, công tác hậu cần cần được chuẩn bị đầy đủ, kịp thời như: phiếu, tài liệu, kinh phí, văn phòng phẩm... Quản lý, bảo quản an toàn tuyệt đối tài liệu điều tra. Công khai các định mức về khối lượng công việc, thù lao cho các đối tượng tham gia và hướng dẫn thanh quyết toán kịp thời, đúng quy định.

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!



THANH HÓA: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016



Ông Trịnh Xuân Phú
Cục Trưởng Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, Phó Ban thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh

PV: Công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 đang ở giai đoạn nước rút, xin Ông cho biết những khó khăn, thuận lợi khi tiến hành điều tra tại địa bàn?

Ông Trịnh Xuân Phú: Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016; Quyết định số 334/QĐ-BKHĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Phương án Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016; Công văn số 1084/BCĐTW-TTT ngày 28/12/2016 của Ban chỉ đạo (BCĐ) Tổng điều tra Trung ương về việc hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra và Tổ thường trực các cấp, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra năm 2016 tỉnh Thanh Hóa gồm 18 người. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã giao Cục Thống kê chủ động tham mưu, hướng dẫn triển khai việc thành lập BCD

và Tổ Thường trực BCD Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản cấp huyện, cấp xã. Đến ngày 10/3/2016, các huyện, thị xã, thành phố thành lập xong BCD và Tổ thường trực giúp việc; toàn tỉnh có 27 Ban Chỉ đạo cấp huyện, 606 Ban Chỉ đạo cấp xã; 22 phường, thị trấn, công tác Tổng điều tra do Chủ tịch UBND phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo.

Thực hiện hướng dẫn của BCD Trung ương về công tác lập bảng kê các đơn vị Tổng điều tra, đến ngày 02/4/2016 toàn tỉnh đã hoàn thành bước lập bảng kê. Trong Tổng điều tra lần này, Thanh Hóa có 6.352 địa bàn điều tra với 830 nghìn hộ điều tra toàn bộ; 844 trang trại; 2475 hộ điều tra mẫu; 577 xã... So với năm 2011, về số hộ điều tra toàn bộ tăng gần 29 nghìn hộ (tăng 3,8%), về trang trại gấp 1,9 lần.

Tới thời điểm này, công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang ở giai đoạn nước rút. BCD tỉnh sau khi tập huấn ở Trung ương về đang chuẩn bị tập huấn cho BCD Tổng điều tra cấp huyện; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc điều tra toàn bộ các doanh nghiệp và HTX có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được lồng ghép với Điều tra doanh nghiệp năm 2016.

Cuộc Tổng điều tra lần này có nhiều thuận lợi, đó là Ban Chỉ đạo các cấp đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong chỉ đạo, điều hành rút ra từ các cuộc Tổng điều tra trước; Công tác chuẩn bị của Ban Chỉ đạo Trung ương kể cả về nghiệp vụ và tài chính chu đáo, kịp thời tạo điều kiện tốt để BCD cấp tỉnh triển khai thực hiện; Sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành đối với cuộc Tổng điều tra được nâng lên; Cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ cho Tổng điều tra tốt hơn...

Tuy nhiên, trong Tổng điều tra lần này Thanh Hóa cũng gặp không ít

khó khăn, do là tỉnh có số lượng đơn vị hành chính cấp xã lớn nhất cả nước (635 xã, phường, thị trấn); có 11/27 huyện thuộc vùng miền núi với 317 xã, trong đó có 107 xã thuộc núi cao, nhiều xã giáp biên giới Việt – Lào, hệ thống giao thông bị chia cắt nhiều do sông suối, nhất là vào mùa mưa (tháng 7 và 8), việc đi lại hết sức khó khăn; số hộ điều tra toàn bộ lớn (thứ 2 cả nước, sau Hà Nội); Số lượng điều tra viên trung tập nhiều (gần 6,5 nghìn người) nhưng trình độ không đồng đều, chất lượng một số điều tra viên chưa tốt, nhất là số điều tra viên ở vùng núi cao, biên giới; ý thức chấp hành Luật Thống kê của một số tổ chức, cá nhân chưa nghiêm nên việc tiếp cận đối tượng điều tra khó khăn; kinh phí chi trả công điều tra còn thấp so với ngày công các công việc giản đơn tại địa phương. Mặt khác, trong thời điểm điều tra ở địa phương có nhiều việc phải tập trung thực hiện như: KIỆN TOÀN, củng cố bộ máy chính quyền các cấp sau bầu cử, tập trung thu hoạch vụ Chiêm Xuân... làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ của cuộc Tổng điều tra.

PV: Để thực hiện thành công, theo Ông trong quá trình triển khai Tổng điều tra cần chú ý những điểm nào?

Ông Trịnh Xuân Phú: Đây là cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản lần thứ 5 được tiến hành trên phạm vi cả nước vào thời điểm 01/7/2016. Tổng điều tra này có qui mô lớn, đối tượng điều tra đa dạng, gồm nhiều chỉ tiêu phức tạp và có ý nghĩa rất quan trọng trong thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, phục vụ các cấp, các ngành trong việc đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển của nông nghiệp, nông thôn và đời sống dân cư nông thôn giữa 2 kỳ Tổng điều tra (năm 2011 và năm 2016); xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông nghiệp cho những năm tới. Do vậy, để thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra cần phải thực hiện tốt một số công việc sau:

Một là, trong thời gian tiến hành cuộc Tổng điều tra, cần có sự vào cuộc tích cực, đồng thuận và chỉ đạo tập trung của các cấp, các ngành; quan tâm sát sao những địa bàn

có nhiều khó khăn trong Tổng điều tra, nhất là vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo; Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để mọi tổ chức, người dân nắm được mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng điều tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên thu thập thông tin ở các đơn vị điều tra.

Hai là, chú trọng việc lựa chọn điều tra viên, tổ trưởng điều tra đảm bảo tối đa yêu cầu; Nâng cao chất lượng khâu tập huấn nghiệp vụ điều tra.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khâu của Tổng điều tra tại cấp huyện, cấp xã và cơ sở. Trong những ngày đầu điều tra viên thu thập thông tin ở hộ, cần bố trí lực lượng giám sát viên các cấp tới các địa bàn điều tra để giám sát và hướng dẫn điều tra viên, từ đó phát hiện kịp thời những sai sót để có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn toàn tỉnh thực hiện đúng phương án, đảm bảo chất lượng cuộc Tổng điều tra.

Bốn là, tổ chức nghiệm thu chặt chẽ theo đúng qui trình hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương. Ban Chỉ đạo tỉnh cần lựa chọn, đến một số huyện phối hợp cùng BCD huyện tiến hành nghiệm thu sớm tài liệu điều tra của một số xã để rút kinh nghiệm, hướng dẫn và chỉ đạo công tác nghiệm thu toàn tỉnh, lưu ý những lỗi cần phải sửa từ cấp xã nhằm đảm bảo tính khách quan và chính xác của số liệu.

Năm là, công khai, minh bạch kế hoạch và các bước triển khai Tổng điều tra ở tỉnh, nhất là định mức kinh phí giúp mọi đối tượng tham gia Tổng điều tra nắm được để cùng tham gia kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện các khâu của cuộc Tổng điều tra đúng phương án, quy định.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao và hiệu quả của BCD Tổng điều tra Trung ương, của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự ủng hộ của nhân dân cùng tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp, Thanh Hóa sẽ thực hiện thắng lợi cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 trên địa bàn toàn tỉnh.

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!

THỪA THIÊN - HUẾ: KHẮC PHỤC MỌI KHÓ KHĂN, SẴN SÀNG CHO TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016



Ông Nguyễn Trung Tiến

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên - Huế, Phó ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐT tỉnh

PV: Công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 đang ở giai đoạn nước rút, xin Ông cho biết những khó khăn, thuận lợi khi tiến hành điều tra tại địa bàn?

Ông Nguyễn Trung Tiến: Công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra là khâu quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thành công của Tổng điều tra. Hoàn thành tốt những công việc trong giai đoạn chuẩn bị thì khâu thu thập thông tin tại địa bàn điều tra mới có thể tiến hành thuận lợi. Đến nay, tại Thừa Thiên - Huế một số công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra đã hoàn thành bao gồm: Thành lập Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp, tiến hành rà soát lập bảng kê đơn vị điều tra, xác định địa bàn điều tra, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung Tổng điều tra.

Một số công việc khác trong giai đoạn chuẩn bị đang tiếp tục khẩn trương thực hiện như: Tập huấn nghiệp vụ điều tra các cấp, nhất là cho đội ngũ điều tra viên; Phân phối



biểu mẫu phiếu điều tra, văn phòng phẩm và các tài liệu liên quan về các địa phương; Triển khai công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa Tổng điều tra; Tiếp tục rà soát cập nhật đơn vị điều tra phát sinh sau thời điểm lập bảng kê.

Trong cả quá trình tiến hành Tổng điều tra, tôi cho rằng khâu thu thập thông tin đơn vị điều tra chính là khâu quan trọng nhất, quyết định đến kết quả Tổng điều tra (TĐT).

Để cập đến một số khó khăn, thuận lợi khi tiến hành điều tra tại địa bàn Thừa Thiên - Huế, tôi thấy nổi lên một số khó khăn: Thứ nhất, quá trình chuẩn bị công tác Tổng điều tra diễn ra trước thời điểm bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, do đó Ban chỉ đạo (BCĐ) các cấp ít nhiều cũng sẽ có sự thay đổi sau bầu cử. Do vậy, nếu không có sự chủ động sẽ có "điểm trễ" trong chỉ đạo và ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo tại địa bàn điều tra; Thứ hai, do đối tượng điều tra là "lao động của hộ dân cư sống ở nông thôn và hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị" thường tham gia lao động khác địa bàn có thể đi sớm, về muộn (cá biệt có hộ đi đánh bắt thủy sản cả tháng mới về) nên xảy ra trường hợp điều tra viên không gặp được đối tượng điều tra để phỏng vấn ghi phiếu, do vậy họ sẽ phải đi lại nhiều lần để tiếp cận thu thập thông tin; Thứ ba, trình độ điều tra viên không đồng đều giữa các vùng, miền.

Bên cạnh những khó khăn đó, Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 tại Thừa Thiên - Huế cũng có một số thuận lợi cơ bản đó là sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp. Do đã xác định được kết quả của Tổng điều tra là cơ sở để xây dựng kế hoạch cho cả thời kỳ 2016-2021, trọng tâm là chương trình nông thôn mới, an toàn vệ sinh thực phẩm, chuyển đổi cơ cấu kinh tế

trong khu vực nông thôn... nên cấp ủy và chính quyền các cấp đã chỉ thị cho các ban, ngành liên quan phải phối hợp chặt chẽ với ngành Thống kê triển khai nghiêm túc kế hoạch Tổng điều tra. Bên cạnh đó, là sự quan tâm của xã hội đến thực trạng khu vực nông nghiệp, nông thôn và thủy sản hiện nay khi Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết. Bởi khi Hiệp định có hiệu lực, nếu không chuẩn bị kỹ thì khu vực này sẽ bị tổn thương nặng nhất, do vậy cơ sở dữ liệu từ kết quả Tổng điều tra sẽ là căn cứ cơ bản để các cơ quan quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nông nghiệp phù hợp. Và thuận lợi lớn nhất chính là công tác chuẩn bị Tổng điều tra rất bài bản, chu đáo, ngay từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 về Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 thì Tổng cục Thống kê là cơ quan thường trực đã khẩn trương xây dựng kế hoạch, phương án để tiến hành cuộc TĐT rất cụ thể, khoa học, gắn kết chặt chẽ sự phối hợp của các Vụ liên quan, với Cơ quan thường trực cấp địa phương và kết hợp với kinh nghiệm của 4 lần TĐT trước đó cũng là yếu tố thuận lợi để triển khai cuộc TĐT lần này thành công.

PV: Để thực hiện thành công, theo Ông trong quá trình triển khai Tổng điều tra cần lưu ý những điểm nào?

Ông Nguyễn Trung Tiến: Để thực hiện thành công Tổng điều tra, theo tôi cần phải bám sát phương án, kế hoạch triển khai và thực hiện nội dung công việc đúng quy trình Tổng điều tra của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát địa bàn. Kịp thời xác minh những tình huống phát sinh xảy ra trong quá trình điều tra để thống nhất biện pháp giải quyết. Như trên tôi đã đề cập những khó khăn

tại địa bàn Thừa Thiên - Huế, vì vậy, để thực hiện thành công, trong quá trình triển khai Tổng điều tra cần lưu ý: Đó là sự thay đổi nhân sự lãnh đạo các cấp, nhiều nhất là cấp xã và cấp thôn (liên quan đến nhân sự lãnh đạo trong Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp). Về vấn đề này, cơ quan Thống kê các cấp với chức năng là cơ quan thường trực cần chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành các văn bản, tốt nhất là Chỉ thị để chỉ đạo toàn diện cuộc TĐT, trong đó cần nhấn mạnh là BCĐ các cấp có phương án bổ sung, thay thế ngay thành viên BCĐ nếu có biến động. Điểm cần lưu ý thứ hai là, do lao động trong khu vực nông thôn có đặc thù riêng hay đi lao động ở nơi khác, nhiều ngày nên điều tra viên khó có thể tiếp cận để điều tra. Để tiết kiệm kinh phí, công sức, thời gian thì BCĐ các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội như: Ủy ban Mặt trận, Hội nông dân, phụ nữ... các cấp làm tốt công tác tuyên truyền Tổng điều tra để người dân tham gia ủng hộ và cung cấp đầy đủ thông tin. Điểm lưu ý cuối cùng là, trình độ điều tra viên không đồng đều giữa các vùng, miền nên BCĐ các cấp cần chú ý khâu tuyển chọn và huy động lực lượng điều tra viên đảm bảo yêu cầu; Đồng thời cần tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra đúng quy trình hướng dẫn, trang bị đầy đủ kiến thức cho điều tra viên để thực hiện tốt việc thu thập thông tin đơn vị điều tra. Bên cạnh đó, phải chuẩn bị kỹ kịch bản giám sát điều tra, tập trung trong ba ngày đầu tiên phải cố gắng gặp toàn bộ điều tra viên để giám sát, kiểm tra phiếu, trao đổi những khó khăn, vướng mắc, khắc phục các sai sót trong nghiệp vụ, khi đó mới tiến hành điều tra đại trà theo kế hoạch. Nếu làm tốt tất cả các khâu này, tôi tin tưởng cuộc TĐT sẽ đạt kết quả như mong muốn.

PV: Trân trọng cảm ơn ông!

TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016 TẠI TP. CẦN THƠ



Ông Lê Ngọc Bẩy

*Cục Trưởng Cục Thống kê TP. Cần Thơ,
Phó trưởng ban Chỉ đạo TĐT tỉnh*

PV: Công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 đang ở giai đoạn nước rút, xin Ông cho biết những khó khăn, thuận lợi khi tiến hành điều tra tại địa bàn?

Ông Lê Ngọc Bẩy: Đến thời điểm hiện nay, Ban chỉ đạo Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (BCĐ TĐT) các quận, huyện đang tập trung cho công tác trưng tập điều tra viên, tổ trưởng, mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho BCĐ TĐT cấp xã, tổ trưởng và điều tra viên, công tác này được kết thúc trước ngày 25/6/2016 để kịp tiến độ triển khai Tổng điều tra vào ngày 01/07/2016; Ngoài ra, BCĐ TĐT đã và đang tích cực chuẩn bị công tác hậu cần cho các Chi Cục Thống kê quận, huyện để phục vụ kịp thời cuộc Tổng điều tra.

Trong quá trình chuẩn bị Tổng điều tra trên địa bàn TP.Cần Thơ có những thuận lợi như: BCĐ TĐT Trung ương có công văn hướng dẫn sớm về công tác thành lập BCĐ TĐT các cấp, cũng như kế hoạch triển khai các công việc, quy trình thực hiện, thời gian thực hiện ở các cấp, do vậy tạo điều kiện thuận lợi cho BCĐ TĐT các cấp chủ động triển khai thực hiện; Các cấp ủy,

chính quyền, địa phương rất quan tâm đến công tác Tổng điều tra, đưa công tác Tổng điều tra vào chương trình hoạt động, và không chỉ coi đây là nhiệm vụ của ngành Thống kê mà là công tác trọng tâm của địa phương, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Mặt khác, đa số lực lượng tổ trưởng, điều tra viên đã tham gia nhiều cuộc Tổng điều tra, trong đó có Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, do vậy phần lớn có kinh nghiệm, trình độ cũng như có tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, triển khai TĐT tại địa bàn cũng gặp một số khó khăn, đó là: Thời gian triển khai các công tác của Tổng điều tra, đặc biệt là công tác lập bảng kê, trưng tập tổ trưởng và điều tra viên ở địa phương cũng là thời gian diễn ra một số hoạt động quan trọng tập trung của địa phương như: Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; công tác chống hạn trong cao điểm mùa khô, công tác triển khai bảo hiểm y tế toàn dân... Vì vậy phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai một số công việc của Tổng điều tra ở giai đoạn tiếp theo. Mặt khác, thời gian chuẩn bị TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản cũng trùng với thời điểm ngành Thống kê đang triển khai các cuộc điều tra như: Điều tra Doanh nghiệp 01/4/2016; Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2016; hoặc một số cuộc điều tra trong nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dân số, xã hội – môi trường... Vì vậy lực lượng giám sát viên cấp quận, huyện không thể phủ khắp các địa bàn khi tiến hành lập bảng kê; Công tác tuyên truyền đến thời điểm hiện nay chưa được tập trung triển khai, do đó, cũng ảnh hưởng đến các bước công việc tiếp theo, nhất là tuyên truyền trong nhân dân là đối tượng cung cấp thông tin.

PV: Để thực hiện thành công, theo Ông trong quá trình triển khai Tổng điều tra cần lưu ý những điểm nào?

Ông Lê Ngọc Bẩy: Để công tác TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 hoàn thành đồng bộ, đạt chất lượng và đúng thời gian quy định, trước hết phải quan tâm đến công tác tuyên truyền để các cấp, các ngành và đặc biệt là người dân nhận thức được mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc Tổng điều tra từ đó huy động được nguồn lực hỗ trợ cho cuộc Tổng điều tra và động viên, khuyến khích các đối tượng điều tra thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho điều tra viên.

Hai là, công tác tuyển chọn, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tổ trưởng, điều tra viên phải đạt yêu cầu về chất lượng, trình độ văn hóa, có lòng nhiệt tình, khả năng vận động quần chúng...

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra từ khi tiến hành công tác lập bảng kê, tập huấn nghiệp vụ đến thu thập thông tin tại địa bàn phải được tiến hành nghiêm túc.

Bốn là, sự chỉ đạo, điều hành có hiệu quả của BCĐ TĐT các cấp, sự cộng tác tích cực, có trách nhiệm của nhân dân trong việc cung cấp thông tin cho lực lượng điều tra viên, tôi tin rằng cuộc TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 của Thành phố Cần Thơ sẽ thực hiện thành công.

PV: Trân trọng cảm ơn Ông!



CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

ThS. Nguyễn Thị Hương

Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản - TCTK

Trong đánh giá phát triển kinh tế - xã hội những năm gần đây, khu vực nông thôn và nông nghiệp được xem như là cứu cánh giúp tăng trưởng kinh tế ổn định. Việc thu thập thông tin phản ánh sát thực, đầy đủ, kịp thời về điều kiện sản xuất, kết quả sản xuất, cơ sở hạ tầng và đời sống của nhân dân trong khu vực này có ý nghĩa rất quan trọng. Chính vì vậy, trong Chương trình điều tra Thống kê quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản được tiến hành 5 năm một lần, nhằm mục đích thu thập thông tin cơ bản về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, phục vụ công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn và thủy sản 5 năm tiếp theo. Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (sau đây viết tắt là TĐT 2016) là cuộc Tổng điều tra lần thứ năm được Tổng cục Thống kê tổ chức thực hiện. Trong Quyết định số 1225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2015, cũng như trong phương án TĐT 2016 do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban chỉ đạo (BCĐ) Trung ương ban hành đã nêu rõ ba mục đích lớn của cuộc TĐT 2016:

(i) Thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và nông thôn ở nước ta phục vụ đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn.



(ii) Phục vụ đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu khu vực nông nghiệp và nông thôn.

(iii) Xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp và nông thôn, phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu và làm dàn chọn mẫu cho một số cuộc điều tra mẫu hàng năm giai đoạn 2016-2020.

Kết quả Tổng điều tra là thông tin quan trọng trong việc xây dựng hệ thống thông tin thống kê phong phú hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ban ngành, địa phương và các đối tượng sử dụng thông tin khác.

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản là cuộc Tổng

điều tra lớn, có nội dung phức tạp, được thực hiện trên phạm vi cả nước và phải huy động lực lượng lớn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên từ nhiều địa phương. Với tính chất phức tạp và quy mô rộng lớn như vậy nên công tác chuẩn bị cho TĐT cần được thực hiện bài bản, cẩn trọng. Để chuẩn bị tốt cho cuộc Tổng điều tra năm 2016, ngay từ đầu năm 2015, với tư cách là cơ quan thường trực, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị Tổng điều tra. Tiếp tục kế thừa và phát huy kinh nghiệm của các kỳ thực hiện Tổng điều tra trước đây, cũng như nhận thức được vai trò quan trọng quyết định đến kết quả TĐT nên TCTK đặc biệt coi trọng công tác chuẩn bị. Các công tác tổ chức, xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện, tuyển chọn nhân lực, công tác hậu cần... đã được khẩn trương thực hiện, cụ thể như sau:

Công tác tổ chức

- Thành lập Tổ công tác của Tổng cục Thống kê (TCTK) do 1 Phó Tổng cục trưởng TCTK làm Tổ trưởng để chuẩn bị nội dung, dự toán kinh phí... trước khi thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo (Quyết định số 155/QĐ-TCTK ngày 20/3/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê);

- Thông báo danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương (Thông báo số 89/TB-BKHĐT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương);

- Thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương (Quyết định số 970/QĐ-BCĐ ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương).

- Trưng tập giám sát viên và phúc tra viên Trung ương cho TĐT 2016 đã được thực hiện theo Quyết định số 227/QĐ-TCTK ngày 13/4/2016 của Tổng cục trưởng TCTK về việc cử công chức, viên chức tham gia giám sát và phúc tra Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Tổng điều tra

Tháng 3/2015, Tổng cục Thống kê đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Tổng điều tra từ giai đoạn chuẩn bị, triển khai thu thập số liệu đến xử lý, công bố kết quả Tổng điều tra. (Kế hoạch tiến hành Tổng điều tra tổng hợp đã được ban hành tại mục VIII trong Phương án TĐT 2016).

Xây dựng Phương án, hệ thống phiếu điều tra và các quy trình nghiệp vụ Tổng điều tra

(i) Xây dựng Phương án Tổng điều tra

Để xây dựng phương án TĐT, TCTK đã tổ chức Hội nghị tham vấn nội dung Tổng điều tra vào đầu tháng 4/2015, với sự tham dự của các đại biểu đến từ các Bộ, ngành, các viện nghiên cứu, trường đại học,



Tập huấn luyện Điều tra thử TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 tại tỉnh Thái Bình

tổ chức quốc tế... có liên quan trực tiếp đến việc sử dụng số liệu nông nghiệp, nông thôn cho việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch, nghiên cứu, giảng dạy... Thêm vào đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã có Công văn số 2729/BKHĐT-TCTK ngày 11 tháng 5 năm 2015 gửi các Bộ, ngành có liên quan xin ý kiến đóng góp nội dung cuộc Tổng điều tra. Dựa trên ý kiến đóng góp từ các Hội thảo và văn bản từ các Bộ, ngành, TCTK đã xây dựng Dự thảo lần 2 Phương án Tổng điều tra với một số nội dung lớn như: Mục đích, yêu cầu; Đối tượng, đơn vị, phạm vi; Nội dung, phiếu Tổng điều tra; Thời điểm, thời kỳ thu thập số liệu và thời gian Tổng điều tra; Các bảng phân loại, danh mục sử dụng; Loại điều tra, phương pháp thu thập số liệu; Phương pháp xử lý thông tin; Kế hoạch tiến hành Tổng điều tra; Tổ chức thực hiện và kinh phí Tổng điều tra.

Để có cơ sở cho việc hoàn thiện phương án, các loại phiếu điều tra và quy trình nghiệp vụ áp dụng trong Tổng điều tra, TCTK đã xây dựng phương án tổ chức điều tra thí điểm tại một số địa phương. Điều tra thí điểm lần thứ nhất Tập huấn Điều tra Nông thôn - nông nghiệp và thủy sản

tại tỉnh Thái Bình được thực hiện tại Hà Tĩnh, từ ngày 06/9 đến ngày 13/9/2015; lần thứ hai tại An Giang, Phú Yên, Thái Bình và Thái Nguyên, từ ngày 23/11 đến ngày 05/12/2015.

Dựa trên ý kiến góp ý từ các Bộ, ngành, địa phương và kết quả điều tra thí điểm, TCTK đã hoàn thiện phương án TĐT 2016 và ngày 22/3/2016, phương án TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016 đã được ban hành theo Quyết định số 334/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(ii) Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức cuộc họp triển khai TĐT

Được sự đồng ý của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban chỉ đạo Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, ngày 02 tháng 3 năm 2016, Tổng cục Thống kê đã tổ chức cuộc họp lần thứ nhất Ban chỉ đạo Trung ương Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 với các nội dung: Báo cáo công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra và kế hoạch công tác trong thời gian tiếp theo; Trình bày Dự thảo Phương án và phiếu điều tra; Tiếp thu ý kiến đối với Dự thảo Phương án, tài liệu TĐT 2016, kế hoạch và công tác phối hợp triển khai thực hiện.





(iii) Triển khai lập bảng kê và rà soát số lượng đơn vị điều tra

Công tác này được thực hiện trong tháng 3/2016 và kết thúc vào tháng 4/2016, nhằm phục vụ cho việc xây dựng dự toán kinh phí TĐT 2016 lần thứ hai, cũng như công tác in ấn, phân phối phiếu điều tra đến các Cục Thống kê và Chi cục Thống kê đảm bảo được đầy đủ, đúng kế hoạch, tiến độ công việc.

(iv) Xây dựng hệ thống phiếu điều tra và các quy trình nghiệp vụ

- Căn cứ vào nội dung Tổng điều tra trong Quyết định số 1225/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/7/2015, Tổng cục Thống kê đã chi tiết hóa các nội dung điều tra vào 4 loại phiếu áp dụng cho các đơn vị điều tra khác nhau, bao gồm phiếu điều tra hộ toàn bộ, phiếu điều tra trang trại, phiếu điều tra UBND xã, phiếu điều tra hộ mẫu. Ngoài ra, TĐT 2016 còn bổ sung thêm 05 phiếu thu thập thông tin thứ cấp nhằm khai thác tối đa thông tin từ hồ sơ hành chính của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ áp dụng trong cuộc Tổng điều tra gồm: lập bảng kê, chọn mẫu, tập huấn nghiệp vụ, ghi phỏng vấn và kiểm tra phiếu điều tra, phúc tra, nghiệm thu và bàn giao tài liệu.

(v) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ

Công tác tập huấn nghiệp vụ TĐT 2016 cho Ban chỉ đạo, tổ thường trực, tổ trưởng và điều tra viên được thực hiện tuần tự từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh và cấp huyện: Trung ương tập huấn cho cấp tỉnh tại 3 vùng (tháng 4/2016); Cấp tỉnh tập huấn cho cấp huyện (tháng 5/2016); Cấp huyện tập huấn cho cấp xã và điều tra viên (trước 25/6/2016).

Bên cạnh đó, Tổ thường trực giúp việc BCĐ Trung ương phối hợp với đơn vị chức năng và Cục Thống kê các tỉnh, thành phố xây dựng công văn hướng dẫn sử dụng kinh phí Tổng điều tra tiết kiệm, đúng quy định hiện hành.

Ngoài ra, các công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tập huấn và thu thập thông tin TĐT, cũng như kế hoạch xử lý kết quả TĐT đã được giao cho các đơn vị chức năng triển khai đúng kế hoạch đề ra.

Theo phương án TĐT, thời điểm, thời gian thu thập số liệu bắt đầu từ ngày 01/7/2016 và kết thúc vào ngày 30/7/2016; Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2016 và số liệu chính thức được công bố vào tháng 9 năm 2017./.

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý VỀ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

Đỗ Thị Thu Hà

Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản, TCTK

Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 bắt đầu được triển khai từ ngày 01/7/2016. Đây là lần thứ 5 Tổng cục Thống kê thực hiện cuộc TĐT này (4 lần trước vào các năm 1994, 2001, 2006 và 2011). Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (TĐT NN) được thực hiện trên cơ sở ngành nông nghiệp đang trong quá trình thực hiện Đề án tái cơ cấu, nhằm tăng hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam; Cả nước đang dồn các nguồn lực để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

So với các cuộc TĐT trước, TĐT năm 2016 có một số điểm mới đáng lưu ý:

Về đơn vị điều tra: Ngoài các đơn vị điều tra kế thừa từ các cuộc Tổng điều tra trước như: Hộ nông thôn, trang trại, UBND xã, các hộ mẫu, TĐT NN năm 2016 còn điều tra toàn bộ các hộ có tham gia sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị, nhằm xây dựng bộ cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh về các đơn vị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở phạm vi cấp địa bàn, cấp xã, cấp huyện, tỉnh và cả nước. Bên cạnh đó còn điều tra các đơn vị có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ở khu vực Quốc phòng, nhằm hoàn thiện thông tin kết quả sản xuất của cả nước, phục vụ tính toán các chỉ tiêu vĩ mô.

Về nội dung điều tra: Ngoài các thông tin cơ bản như lao động, điều kiện sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản, thông tin về điều kiện sống của hộ... TĐT lần này còn bổ sung các thông tin đánh giá kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thông qua lồng ghép các chỉ tiêu đánh giá năng lực sản xuất như quy mô sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... Các thông tin này kết hợp với thông tin thu thập,



tính toán từ các cuộc điều tra hàng năm như tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giá trị sản xuất, năng lực tăng thêm... sẽ hoàn chỉnh một bức tranh tổng quát về nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Cách thức thực hiện

Về cơ bản, TĐT vẫn thực hiện đồng thời 2 hình thức thu thập thông tin trực tiếp và gián tiếp, tuy nhiên cũng có một số thay đổi cần lưu ý:

Cuộc Tổng điều tra lần này sẽ thu thập thông tin trực tiếp của khoảng 17 triệu hộ nông thôn và hộ có tham gia hoạt động sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị; gần 30 nghìn trang trại; hơn 9100 UBND xã và 76 nghìn hộ mẫu (phiếu số 01/TĐTNN-HO; Phiếu số 02/TĐTNN-TT; Phiếu số 03/TĐTNN-XA; phiếu số 04/TĐTNN-HM).

Phương thức tiến hành thu thập thông tin đã được nghiên cứu, thay đổi theo hướng giảm gánh nặng cung cấp thông tin cho hộ nông thôn. Trong các cuộc Tổng điều tra trước đây, đối với những hộ nông thôn được chọn mẫu điều tra phiếu thu thập thông tin chuyên sâu về kinh tế hộ gia đình sẽ có 02 điều tra viên đến thu thập thông tin với hai loại phiếu khác nhau, tuy nhiên hai loại phiếu này lại có một số thông tin trùng nhau dẫn đến việc thu thập thông tin gây phiền hà và mất thời gian của chủ hộ. Để khắc phục nhược điểm này, Ban Chỉ đạo Trung ương đã quyết định sử dụng 01 loại phiếu và chỉ tiến hành phỏng vấn một lần đối với những hộ nông thôn được chọn mẫu điều tra phiếu thu thập thông tin chuyên sâu về kinh tế hộ gia đình trong lần TĐT này.

Trong quá trình thu thập thông tin, Ban chỉ đạo TĐT cấp xã, huyện có trách nhiệm tiếp tục rà soát các đơn vị thuộc đối tượng điều tra, cập nhật vào bảng kê và tổ chức triển khai thu thập thông tin. Đối với hộ nông thôn, do thời điểm lập bảng kê không trùng với thời điểm điều tra, sẽ phát sinh các hộ mới chuyển đến hoặc hộ chuyển đi, tách hộ... nên ĐTV, tổ trưởng có trách nhiệm báo cáo Ban chỉ đạo xã để cập nhật thông tin về các hộ trên.

Trong TĐT lần này sẽ thực hiện thu thập thông tin gián tiếp từ hồ sơ hành chính, gồm 05 phiếu (từ phiếu số 05 đến phiếu số 09) để điều tra thứ cấp đối với những thông tin đã có trong quản lý ngành, lĩnh vực như:

(i) Thông tin về lao động và điều kiện sống của công nhân tại các khu nhà ở tập trung trên địa bàn nông thôn; trong đó thông tin về lao động sẽ được ghi cho từng người, các thông tin về điều kiện sống của khu nhà ở sẽ ghi chung của khu nhà đó, nhằm tránh lãng phí về thời gian thu thập và các thông tin lặp lại.

(ii) Thông tin về kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (Phiếu số 06/TĐTNN-NTM) sẽ được thu thập từ Văn phòng điều phối chương trình NTM của tỉnh, nhằm thu thập một cách đồng bộ, hoàn chỉnh về kết quả thực hiện các tiêu chí của tất cả các xã.



(iii) Thông tin về diện tích gieo trồng đạt tiêu chuẩn cánh đồng lớn (phiếu số 07/TĐTNN-CDL), sẽ được thu thập từ hồ sơ hành chính của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo phạm vi, khái niệm và quy định của tỉnh đối với mô hình này, góp phần bổ sung thông tin còn thiếu để hoàn chỉnh bức tranh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

(iv) Thông tin về sản phẩm được cấp chứng nhận Vietgap và tương đương (phiếu số 08/TĐTNN-Vietgap) sẽ được thu thập từ hồ sơ của các đơn vị, tổ chức cấp chứng nhận.

Phiếu này sẽ do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thu thập.

(v) Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của các đơn vị do Bộ Quốc phòng quản lý (phiếu số 09/TĐTNN-Vietgap) sẽ do Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thu thập, xử lý và chuyển cho Ban Chỉ đạo Trung ương.

Khi thu thập thông tin và kiểm tra các loại phiếu điều tra cần lưu ý một số điểm cơ bản:

Đối với phiếu 01/TĐTNN-HO (Phiếu toàn bộ): Được xây dựng để thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất và đời sống của tất cả các hộ gia đình ở nông thôn và các hộ tham gia sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị. Nội dung phiếu này gồm nhiều thông

tin có mối liên hệ chặt chẽ ngay trong phiếu và với các phiếu điều tra khác. Do vậy, trong quá trình thu thập, tổng hợp thông tin cần nắm vững khái niệm và phương pháp thu thập từng chỉ tiêu cũng như mối quan hệ giữa các chỉ tiêu trong phiếu điều tra để đảm bảo thông tin thu thập đầy đủ và chính xác.

Đối với các thông tin về hộ, nhân khẩu, lao động, việc làm, nguồn thu và loại hộ: Điều tra viên cần nắm vững được các quy định và hướng dẫn về cách xác định nhân khẩu của hộ, trong đó đặc biệt cần lưu ý



những quy ước về người tạm vắng, tạm trú, người đi làm ăn ở nơi khác, quy định riêng về những trường hợp đặc biệt. Tổng điều tra NTNNTS 2016 thống nhất quy định về cách xác định nhân khẩu thực tế thường trú với điều tra dân số giữa kỳ năm 2014: Những người là sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng đang công tác trong lực lượng công an, quân đội nhưng thường xuyên ăn, ở tại gia đình thì vẫn tính là nhân khẩu (lao động) của hộ; những người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài hoặc đã cư trú ổn định ở nước ngoài (có hoặc không có giấy xuất cảnh) thì không được tính là nhân khẩu của hộ...

Hoặc trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao nhất có mối liên quan với độ tuổi. Thông thường người có trình độ từ trung cấp trở lên thì phải có độ tuổi 18 tuổi trở lên (học sinh tốt nghiệp PTCS khi 15 tuổi, đi học trung cấp nghề trong thời gian 3,5 năm, học xong phải trên 18 tuổi), trường hợp gặp những người chưa đủ 18 tuổi đã có trình độ từ trung cấp trở lên thì điều tra viên phải xác định lại xem đối tượng điều tra có đi học trước tuổi không.

Các thông tin về tình hình sản xuất của hộ cũng có mối liên hệ với tình hình sử dụng lao động của hộ. Nếu hộ có diện tích gieo trồng một số loại cây chủ yếu tương đối lớn hoặc số lượng gia súc, gia cầm chăn nuôi tương đối lớn so quy mô hộ thì sẽ có lao động của hộ tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) được thể hiện ở câu 12. Việc làm chiếm thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua (hoặc câu 13. Việc làm chiếm thời gian nhiều thứ 2 trong 12 tháng qua). Tương tự câu 22, 23 nếu hộ có diện tích (thể tích bề, bốn) nuôi thủy sản hoặc số lồng bè, thể tích lồng bè tương đối lớn thì sẽ có lao động của hộ tham gia sản xuất thủy sản. Trong trường hợp hộ có đầu tư cho sản xuất nhưng thuê lao động bên ngoài là chính thì có thể không xuất hiện mối liên hệ như trên, trường hợp này ĐTV cần phải phỏng vấn và xác định cụ thể trước khi ghi phiếu.

Đối với phiếu 02/TĐTNN-TT (Phiếu trang trại): Trong phần thu của trang trại cần lưu ý: Nếu là sản phẩm trung gian trong quá trình sản xuất khép kín của trang trại cho từng ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản) thì không tính là tổng thu của trang trại như trứng gia cầm trang trại dùng để ấp nở thành gà con và để lại nuôi tiếp (gà đẻ trứng --> trứng --> ấp nở thành gà con --> nuôi tiếp); Những trang trại có nhiều ngành sản xuất thì được tính trùng sản phẩm. Ví dụ trang trại có hoạt động trồng cỏ, toàn bộ số cỏ thu được dùng để nuôi bò thịt: thì sản lượng cỏ thu được phải tính vào tổng thu của ngành trồng trọt: sản phẩm bò hơi bán giết thịt được tính vào tổng thu của ngành chăn nuôi.

Lưu ý: Chỉ tính tổng thu của sản phẩm khi đã được thu hoạch (sản phẩm trồng trọt) hoặc được bán, giết thịt (sản phẩm chăn nuôi, thủy sản), tính cả sản phẩm dùng để cho, biếu, tặng, tự tiêu dùng của trang trại, không tính tăng, giảm thuần túy của đàn gia súc đang nuôi.

Trường hợp trang trại bán thịt xẻ (móc hàm) thì cần phải quy đổi ra trọng lượng thịt hơi theo hệ số quy đổi của từng loại vật nuôi.

Đối với sản phẩm phụ thu được từ trồng trọt và chăn nuôi, chỉ tính những sản phẩm có thu hoạch và sử dụng làm nguyên, nhiên vật liệu, làm thức ăn cho gia súc, làm phân bón hoặc bán ra, không tính những sản phẩm bỏ đi. Ví dụ: rơm rạ dùng đun nấu, chất thải chăn nuôi dùng làm phân bón.... Có thể căn cứ vào hệ số sản phẩm phụ/sản phẩm chính theo từng tỉnh hoặc vùng để tính giá trị sản phẩm phụ trồng trọt và chăn nuôi...

Đối với phiếu 03/TĐTNN-XA (Phiếu xã): Phạm vi điều tra phiếu xã "Tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã" là điều tra tất cả các xã. Không điều tra các phường, thị trấn. Không điều tra các xã đã chuyển sang phường, thị trấn trước thời điểm điều tra 01/7/2016. Đối với xã trước thời điểm điều tra 01/7/2016 đã có quyết định tách thành các xã

mới thì mỗi xã mới sẽ làm 1 phiếu điều tra. Số hộ và số nhân khẩu trong xã thống nhất khái niệm với số hộ và số nhân khẩu trong phiếu số 01/TĐTNN-HO.

Đối với phiếu 04/TĐTNN-HM (Phiếu hộ mẫu): Trong Tổng điều tra NTNNTS 2016, thông tin của phiếu 04/TĐTNN-HM đã bao gồm toàn bộ thông tin của phiếu 01/TĐTNN-HO. Do vậy đối với hộ được chọn là hộ mẫu, ĐTV chỉ sử dụng phiếu 04/TĐTNN-HO để hỏi thông tin mà không cần sử dụng thêm phiếu 01/TĐTNN-HO. Yêu cầu của phiếu 04/TĐTNN-HM là thông tin về hộ số trùng với thông tin số thứ tự trong bảng kê hộ điều tra toàn bộ nhằm tránh tình trạng bỏ sót hộ hoặc điều tra trùng lặp.

ĐTV cần lưu ý các thông tin kiểm tra của phiếu 01/TĐTNN-HO trong phiếu này (lao động, đất đai, diện tích, vật nuôi của hộ).

Do phiếu 04/TĐTNN-HM sử dụng phương pháp nhập tin bằng bàn phím nên ĐTV chủ yếu sẽ ghi thông tin vào các ô không có ngăn cách các ký tự. ĐTV cần ghi rõ ràng các chữ số, đầy đủ thông tin theo đúng đơn vị tính quy định.

Ngoài các lưu ý về nghiệp vụ, TĐT NN năm 2016 cũng yêu cầu Ban chỉ đạo các cấp, điều tra viên cần tuân thủ chặt chẽ khâu bảo quản phiếu điều tra. Phiếu điều tra sau khi thu thập thông tin được bảo quản ở tất cả các cấp, không bị hư hỏng, rách, quăn, ẩm ướt, nhòe nhất là phiếu số 01/TĐTNN-HO do đây là phiếu dùng công nghệ nhận dạng ký tự thông minh.

TĐT NN năm 2016 sẽ huy động khoảng 180 nghìn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên thực hiện trên gần 130 nghìn đơn vị điều tra. Đây là số lượng huy động khổng lồ trong thời gian ngắn, vì vậy đòi hỏi Ban chỉ đạo các cấp cần coi trọng công tác tuyển chọn đội ngũ điều tra viên, tổ trưởng đáp ứng được yêu cầu công tác thu thập thông tin. Đặc biệt công tác tập huấn nghiệp vụ phải thực hiện nghiêm túc, bài bản ở tất cả các cấp nhằm đảm bảo chất lượng cho cuộc TĐT./

KHÁI NIỆM, NỘI DUNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

ThS. Lê Trung Hiếu

Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản, TCTK

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc Tổng điều tra có quy mô lớn, nội dung phức tạp, liên quan đến khoảng 17 triệu đơn vị điều tra được thực hiện trên gần 130 nghìn địa bàn với sự tham gia của khoảng 180 nghìn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên. Để thu thập đầy đủ thông tin trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn, cuộc Tổng điều tra sử dụng tới 9 loại phiếu với rất nhiều chỉ tiêu chi tiết, cụ thể. Trong quá trình phỏng vấn thu thập thông tin và giám sát quá trình thu thập thông tin, điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cần nắm vững khái niệm, nội dung, phương pháp thu thập các chỉ tiêu trong cuộc Tổng điều tra.

Bài viết dưới đây xin giới thiệu một số vấn đề về nghiệp vụ và khái niệm, nội dung, phương pháp thu thập các chỉ tiêu chủ yếu.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra của cuộc Tổng điều tra bao gồm 9 loại sau: Hộ nông thôn; Hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị; Trang trại nông, lâm nghiệp và thủy sản; Ủy ban nhân dân xã; Ban quản lý khu nhà ở cho công nhân ở khu vực nông thôn; Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổ chức cấp chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Vietgap và tương đương (Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và tương đương) do các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định; Các đơn vị có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý.

Xác định địa bàn điều tra: Địa bàn điều tra thường là một thôn, ấp, bản (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố. Tuy nhiên, trong một số trường hợp một địa bàn được ghép từ một số tổ dân phố liền kề, hoặc được chia tách từ thôn.

Quy định cụ thể đối với việc xác định địa bàn điều tra tại khu vực nông thôn và thành thị như sau:

- **Khu vực nông thôn:** Ở khu vực nông thôn chỉ tách những thôn có số lượng hộ lớn thành nhiều địa bàn, nhưng không ghép nhiều thôn thành địa bàn, dù số lượng hộ của thôn ít. Cụ thể quy định như sau:

+ Đối với vùng núi cao, hải đảo: Nếu thôn có quy mô từ 150 hộ trở lên thì chia tách thành một số địa bàn điều tra với quy ước mỗi địa bàn có quy mô không dưới 70 hộ.

+ Đối với các vùng còn lại: Nếu thôn có quy mô từ 250 hộ trở lên thì chia tách thành một số địa bàn điều tra với quy ước mỗi địa bàn có quy mô không dưới 120 hộ.

- **Khu vực thành thị:**

+ Ghép một số tổ dân phố thành một địa bàn điều tra: Nếu số hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở tổ dân phố dưới 100 hộ, ghép một số tổ dân phố liền kề thành một địa bàn điều tra với quy định tổng số hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản của một địa bàn không quá 200 hộ.

+ Tách tổ dân phố thành một số địa bàn điều tra: Nếu tổ dân phố có quy mô từ 201 hộ trở lên, chia tách thành một số địa bàn với quy ước mỗi địa bàn có quy mô không dưới 100 hộ.

Hộ khu vực nông thôn

Toàn bộ các hộ dân cư thường trú ở khu vực nông thôn, nhưng không bao gồm một số hộ tập thể như: Học sinh, sinh viên ăn, ở trong ký túc xá của các trường học; Học sinh phổ thông thuê nhà trọ hoặc ở nhờ; Những người sống trong các cơ sở





tôn giáo (nhà chung, nhà chùa...); Cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại của lực lượng vũ trang (quân đội, công an); Công nhân, người lao động sống trong các khu lán trại của các công trình xây dựng (giao thông, thủy lợi, thủy điện,...) trên địa bàn nông thôn thời gian dưới 6 tháng.

Hộ có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản khu vực thành thị

- Hộ tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp, đảm bảo một trong các điều kiện: Có hoạt động trồng, thu hoạch sản phẩm cây nông nghiệp (cây hàng năm và cây lâu năm, riêng cây lâu năm bao gồm những hộ trồng cây lâu năm nhưng chưa cho sản phẩm) và có sử dụng đất sản xuất nông nghiệp từ 300 m² trở lên; Hộ chăn nuôi từ 01 con trâu, bò hoặc từ 02 con dê, cừu, lợn hoặc từ 30 con gia cầm trở lên; Có hoạt động dịch vụ nông nghiệp (xử lý cây trồng, dịch vụ phòng trừ sâu bệnh, phun thuốc bảo vệ thực vật; làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; cho thuê máy nông nghiệp có cả người điều khiển; tưới tiêu nước phục vụ trồng trọt...); trồng nấm, rau mầm,... có ít nhất 01 lao động chuyên thực hiện các hoạt động trên.

- Hộ tham gia hoạt động sản xuất lâm nghiệp, đảm bảo một trong các điều kiện: Có hoạt động trồng hoặc chăm sóc cây lâm nghiệp và có diện tích đất lâm nghiệp từ 5000 m² trở lên; Hộ dịch vụ lâm nghiệp (dịch vụ chăm sóc, bảo vệ rừng...) có ít nhất 01 lao động chuyên thực hiện các hoạt động lâm nghiệp.

- Hộ tham gia hoạt động sản xuất thủy sản, đảm bảo một trong các điều kiện: Có hoạt động nuôi trồng các loại thủy sản và có (i) từ 300 m² đất nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh trở lên hoặc (ii) có lồng bè nuôi thủy sản; Hộ có hoạt động ương nuôi giống thủy sản có ít nhất 01 lao động chuyên thực hiện hoạt động ương nuôi giống thủy sản; Hộ có hoạt động khai thác thủy sản và có từ 01 tàu thuyền có động cơ trở lên chuyên khai thác thủy sản; hoặc hộ có ít nhất 01 lao động chuyên khai thác thủy sản.

- Hộ tham gia hoạt động làm muối, đảm bảo điều kiện: Có hoạt động làm muối và có từ 300 m² đất làm muối trở lên; hoặc có ít nhất 01 lao động chuyên hoạt động làm muối.

Xác định trang trại

- Đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp phải đạt các yếu tố: Có diện tích trên mức hạn điền, tối thiểu: (i) đối với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là 3,1 ha; (ii) đối với các tỉnh còn lại là 2,1 ha; Giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm.

- Đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên;

- Đối với cơ sở sản xuất lâm nghiệp phải có diện tích tối thiểu 31 ha và giá trị sản lượng hàng hóa bình quân đạt 500 triệu đồng/năm trở lên.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA CÁC LOẠI PHIẾU ĐIỀU TRA

Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản của hộ (Phiếu số 01/TĐTNN-HO)

Căn cứ để xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Một số địa phương có quy định chuẩn nghèo riêng khác với chuẩn nghèo quốc gia thì phải đưa về chuẩn nghèo quốc gia để xác định.

Xác định nhân khẩu thực tế thường trú

Là những người thực tế thường xuyên ăn ở tại hộ tính đến thời điểm điều tra đã được 6 tháng trở lên; Trẻ em mới sinh trước thời điểm 01/7/2016; Những người mới chuyển đến sẽ ở ổn định tại hộ và những người tạm vắng, không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú.

Trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước,... cao nhất

Để xác định trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước,... cao nhất căn cứ vào: Trình độ đạt

được do học tập trong các trường chuyên nghiệp quy đổi; hoặc Trình độ bồi dưỡng tại các trường bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước. Đối với những người đã tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp nhưng chưa học và tốt nghiệp các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước thì được quy đổi tương đương. Đối với những người đã qua các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, cán bộ đoàn thể thì ghi trình độ cao nhất.

Người có công việc tạo ra thu nhập trong 12 tháng qua

Người có công việc/hoạt động kinh tế trong 12 tháng là những người trong độ tuổi lao động có đủ sức khỏe, thực tế có tham gia lao động sản xuất (những hoạt động được Pháp luật thừa nhận) và người trên độ tuổi lao động (nam từ 60 tuổi và nữ từ 55 tuổi trở lên) trong 12 tháng qua thực tế có tham gia lao động từ 30 ngày trở lên. (Không bao gồm những người bị tàn tật, mất sức lao động không tham gia sản xuất kinh doanh và học sinh, sinh viên trong độ tuổi lao động còn đang đi học).

Việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất trong 12 tháng qua

Là công việc/hoạt động kinh tế (được pháp luật thừa nhận) mà lao động đó đầu tư thời gian nhiều nhất trong 12 tháng qua. Trong trường hợp một người đầu tư cho từ 2 ngành trở lên như nhau thì quy ước ghi cho ngành có thu nhập cao hơn.

Cách phân loại hộ

Căn cứ để xác định loại hộ là số lao động và việc làm của lao động trong hộ. Hộ có toàn bộ hoặc phần lớn lao động tham gia hoạt động nào thì loại hộ được xác định thuộc hoạt động đó.

Nếu hộ có số lao động tham gia bằng nhau cho từ 2 hoạt động trở lên ở việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất thì căn cứ vào việc làm chiếm thời gian nhiều thứ hai trong 12 tháng qua để xác định.

Trường hợp những hộ có số lao động tham gia bằng nhau cho từ 2 hoạt động trở lên ở cả việc làm



chiếm thời gian lao động nhiều nhất và nhiều thứ hai trong 12 tháng qua thì căn cứ vào nguồn thu nhập của 2 hoạt động chiếm thời gian nhiều nhất để xác định, nguồn thu nhập ở hoạt động nào lớn hơn thì loại hộ theo hoạt động đó.

Tính số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra (01/7/2016)

- Đối với gia súc lớn: Tính trâu, bò, dê, cừu ghi số con hiện có tại thời điểm điều tra, kể cả những con mới sinh trước thời điểm 01/7/2016;

- Lợn/heo: Tính số lợn/heo hiện có tại thời điểm điều tra gồm lợn nái, lợn đực giống, lợn thịt và chỉ tính những con từ 2 tháng tuổi trở lên;

- Gà, vịt, ngan, ngỗng: Tính số con hiện có tại thời điểm điều tra và chỉ tính số con từ 1 tháng tuổi trở lên. Riêng gà công nghiệp chỉ tính những con từ 7 ngày tuổi trở lên.

Phiếu thu thập thông tin về trang trại (Phiếu số 02/TĐTNN-TT)

Phân loại trang trại

Trong cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, ngoài việc phân loại trang trại theo 5 lĩnh vực sản xuất chính như quy định của Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương đã bổ sung thêm một số phân loại chi tiết hơn cho trang trại chuyên ngành như sau:

1) Trang trại trồng trọt gồm: Trang trại trồng cây hàng năm (trong đó trang trại trồng lúa), trang trại trồng cây lâu năm (trong đó trang trại trồng điều, hồ tiêu, cao su, cà phê và chè);

2) Trang trại chăn nuôi gồm: Trang trại chăn nuôi bò (trong đó trang trại bò sữa); Trang trại chăn nuôi lợn, trang trại chăn nuôi gà (trong đó trang trại gà đẻ trứng);

3) Trang trại lâm nghiệp;

4) Trang trại nuôi trồng thủy sản gồm: Trang trại nuôi cá và trang trại nuôi tôm;

5) Trang trại tổng hợp.

Căn cứ để phân loại trang trại chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản) là trang trại có tỷ trọng giá trị sản lượng hàng hóa của ngành chiếm trên 50% giá trị sản lượng hàng hóa của trang trại trong 12 tháng qua tính đến thời điểm Tổng điều tra. Trường hợp không có ngành nào chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản lượng hàng hóa thì được gọi là trang trại tổng hợp.

Đối với phân loại trang trại theo các nhóm cây trồng, vật nuôi hoặc nhóm cây trồng, vật nuôi cụ thể được quy định cụ thể như sau:

- Nếu một nhóm cây trồng (hàng năm, lâu năm) hoặc một cây trồng, vật nuôi cụ thể (lúa, điều, hồ tiêu, cao su, cà phê, chè, bò, bò sữa, lợn, gà, gà đẻ trứng) có tỷ trọng giá trị sản lượng hàng hóa chiếm trên 50% giá trị sản lượng hàng hóa nông, lâm nghiệp và thủy sản của trang trại trong 12 tháng qua thì được xác định là trang trại của nhóm cây trồng hoặc cây trồng, vật nuôi cụ thể đó.

- Trường hợp không có nhóm cây trồng nào và cây trồng, vật nuôi cụ thể nào chiếm trên 50% giá trị sản lượng hàng hóa nông, lâm nghiệp và thủy sản của trang trại trong 12 tháng qua thì không xác định cho các nhóm cây trồng và cây trồng, vật nuôi cụ thể tiếp theo.

Trang trại nuôi gia công

Đối với trang trại chăn nuôi gia công thì việc xác định giá trị sản lượng hàng hóa nông, lâm, thủy sản của trang trại được tính bằng toàn bộ phần giá trị sản lượng chăn nuôi gia công mà trang trại tạo ra trong năm (mặc dù giá trị sản lượng này thuộc về công ty, trang trại chỉ nhận phần hoa hồng trên phần giá trị này).

Lao động chủ trang trại

Chủ trang trại luôn được tính là một lao động thường xuyên của hộ chủ trang trại, kể cả chủ trang trại sống ở nơi khác, không trực tiếp

tham gia vào hoạt động sản xuất của trang trại mà điều hành thông qua người quản lý.

Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã (Phiếu số 03/TĐTNN-XA)

Đường trục xã, trục thôn

Đường trục xã là đường nối trụ sở UBND xã với trung tâm các thôn; đường trục thôn là đường nối trung tâm các thôn đến các cụm dân cư trong thôn. Quy ước khi tính chiều dài đường trục xã, trục thôn thì tính cả trường hợp các loại đường này trùng với các loại đường khác như quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ,... để đánh giá mức độ thuận lợi về giao thông tại địa bàn xã.

Trường, điểm trường

- Những trường có nhiều cấp học, mỗi cấp học được tính là một trường dù có ban giám hiệu chung hoặc riêng. Ví dụ: Trên địa bàn xã có trường tiểu học và trung học cơ sở chung địa điểm thì được xác định là 2 trường.

- Mức độ xây dựng của trường, điểm trường: Được xác định theo 3 cấp độ là kiên cố, bán kiên cố và khác. Mức độ xây dựng của trường, điểm trường được tính bằng số phòng học theo từng cấp độ so với tổng số phòng học của trường, điểm trường, nếu cấp độ nào đạt tỷ lệ trên 50% thì mức độ xây dựng của trường theo cấp độ đó.

Trường hợp trường, điểm trường có số phòng học của hai loại mức độ xây dựng như nhau, quy ước tổng diện tích của loại phòng học nào lớn hơn thì trường, điểm trường được xếp vào loại đó.

Số điểm kinh doanh dịch vụ internet tư nhân trên địa bàn xã

Số lượng điểm (cửa hàng, quán) kinh doanh dịch vụ internet tư nhân đang hoạt động trên địa bàn xã tại thời điểm 01/7/2016 (đã có hoặc chưa có đăng ký kinh doanh). Không tính điểm internet của trạm bưu điện, điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện xã, cơ quan hoặc hộ gia đình không kinh doanh internet.



Số lượng nhân viên của trạm y tế xã tại thời điểm 01/7/2016

Bao gồm số lượng bác sỹ, y sỹ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, dược sỹ, dược tá... hiện đang làm việc lâu dài tại trạm y tế. Không tính bác sỹ được tăng cường tạm thời khám theo lịch từ 2 buổi/tuần tại trạm y tế xã và không tính nhân viên y tế/cô đỡ thôn, bản. Nhân viên của trạm y tế xã gồm: Nhân viên y tế có quyết định điều động/tăng cường, hiện đang làm việc tại trạm y tế; Nhân viên hợp đồng đang làm việc tại trạm y tế, có thời gian hợp đồng từ 6 tháng trở lên.

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã được xác định căn cứ theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 và được cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận. Lưu ý: Chỉ tiêu xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã khác với chỉ tiêu trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

Số thôn (ấp, bản) có tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt

Bao gồm số thôn (ấp, bản) được xã tự tổ chức/thuê thu gom, thôn tự tổ chức/thuê thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn thôn hoặc tổ chức khác được sự cho phép của chính quyền địa phương (như công ty môi trường đô thị, cá nhân...) trực tiếp thu gom.

Trường hợp có nhiều đơn vị tổ chức, quản lý thu gom rác thải sinh hoạt (xã tự tổ chức, thôn tự tổ chức, khác) tại các cụm dân cư trên địa bàn thôn, tính cho đơn vị tổ chức, quản lý thu gom rác thải sinh hoạt của đa số các hộ dân trong thôn.

Điểm/cửa hàng cung cấp giống, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất và thu mua sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã

Điểm/cửa hàng bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động cung cấp đầu vào cho sản xuất và thu mua sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã; Cửa hàng trực

thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã (chi nhánh doanh nghiệp, cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã); Các cơ sở cá thể thực tế có bán, trao đổi các sản phẩm đầu vào cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, vật tư cho sản xuất nông, lâm, thủy sản) hoặc trực tiếp mua, trao đổi các sản phẩm của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (thóc, ngô, trái cây...).

Trình độ của một số cán bộ, công chức xã

Cán bộ, công chức đã tốt nghiệp và có bằng cấp ở trình độ nào thì tính cho trình độ đó, trường hợp cán bộ, công chức đang học, chưa có bằng thì không tính.

Trường hợp cán bộ, công chức có bằng ghi trung cấp lý luận chính trị - quản lý Nhà nước (trong thực tế có học các môn về quản lý Nhà nước) thì tính cho cả trình độ lý luận chính trị và trình độ quản lý Nhà nước. Nếu cán bộ, công chức có nhiều bằng cấp tính bằng cấp cao nhất.

Trường hợp một cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm 2 chức danh, quy ước ghi thông tin của người đó cho cả 2 chức danh.

Xã có điện: Là xã có từ một thôn có điện trở lên.

Phiếu thu thập thông tin về kinh tế hộ nông thôn (Phiếu số 04/TĐTNN-HM)

Số tháng có làm việc của việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất trong 12 tháng qua

Số tháng có làm việc trong 12 tháng qua cho việc làm chiếm thời gian lao động nhiều nhất là tổng số tháng người lao động có làm việc, bất kể là làm bao nhiêu ngày trong tháng. Đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng dài hạn với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, mặc dù trong 12 tháng qua do nghỉ phép, thai sản, nghỉ hè,... thì vẫn được tính số tháng làm việc là 12 tháng.

Số ngày làm việc bình quân 1 tháng

Số ngày làm việc bình quân 1 tháng trong những tháng có làm việc được tính bằng tổng số ngày thực tế có làm việc (ngày thực tế có làm việc là ngày mà lao động làm việc trong ngành ít nhất 1,5 tiếng) trong 12 tháng qua chia cho số tháng có làm việc. Trong một số trường hợp lao động là cán bộ, công chức, viên chức, người có hợp đồng lao động với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì số ngày làm việc bình quân 1 tháng được tính là 22 hoặc 26 ngày tùy theo từng cơ quan quy định về số ngày nghỉ cuối tuần.

Công việc mới

Công việc mới được quy ước là những công việc mà người lao động làm ở các đơn vị kinh tế khác nhau. Vì vậy, không tính là việc làm mới đối với những lao động chuyển sang làm công việc khác nhưng vẫn thuộc cùng đơn vị; hoặc chuyển địa điểm làm việc mới do sự phân công của người chủ sử dụng lao động.

Sản lượng sản phẩm dùng để ăn uống: Là sản lượng sản phẩm tiêu dùng cuối cùng của hộ cho đời sống hàng ngày như: gạo để nấu cơm; thịt, cá để chế biến thức ăn,... mà không bao gồm những sản phẩm hộ dùng để chế biến thành các sản phẩm lương thực thực phẩm khác như: nấu rượu, làm bánh đa, bánh cuốn, bánh bao,...

Sản lượng sản phẩm dùng làm giống: Là sản lượng mà hộ sử dụng làm giống để gieo trồng hoặc chăn nuôi.

Sản lượng sản phẩm dùng làm thức ăn chăn nuôi: Là sản lượng sản phẩm mà hộ sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả dùng làm thức ăn cho nuôi trồng thủy sản) của hộ trong 12 tháng qua.

Sản lượng sản phẩm dùng làm nguyên liệu chế biến lương thực, thực phẩm: Là sản lượng mà hộ sử dụng làm nguyên liệu để chế biến ra các sản phẩm lương thực, thực phẩm dùng cho tiêu dùng cuối cùng của hộ và bán ra ngoài thị trường./.



Những tình huống thường gặp TRONG QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP SỐ LIỆU

Đỗ Thái Sơn

Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản, TCTK

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là cuộc tổng điều tra có quy mô lớn, nội dung phức tạp, phải huy động lực lượng lớn điều tra viên (ĐTV), tổ trưởng (TT) và giám sát viên. Để thực hiện tốt cuộc TĐT, công tác tập huấn cho ĐTV, TT được tổ chức bài bản, chặt chẽ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn sẽ nảy sinh những tình huống phức tạp.

Một số tình huống thường gặp khi triển khai điều tra tại địa bàn như sau:

1. Cập nhật bảng kê cho những hộ, trang trại chưa có trong bảng kê

Bảng kê hộ, trang trại đã được lập từ trước thời điểm điều tra, là căn cứ để ĐTV thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn. Tuy nhiên bảng kê hộ chỉ được rà soát qua hồ sơ hành chính của xã, nên rất có thể sẽ không thống kê hết các hộ thuộc phạm vi điều tra. Đặc biệt đối với các hộ người lao động, công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất, học sinh, sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học... thuê nhà sống ở khu vực nông thôn. Những hộ này có thể không cư trú ổn định trên địa bàn thôn, xã, tuy nhiên vẫn trong phạm vi điều tra nếu có thời gian cư trú trên địa bàn từ 6 tháng trở lên. Cần lưu ý đối với khu vực thành thị, do số hộ có tham gia sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp ở rải rác nên dễ bị bỏ sót khi lập bảng kê. Trong quá trình điều tra tại địa bàn, nếu ĐTV phát hiện thấy có hộ thuộc phạm vi điều tra cần phải báo ngay cho tổ trưởng để bổ sung vào bảng kê.



2. Lỗi ghi phiếu và phỏng vấn thu thập thông tin

(i) Quy định về ghi ô mã và ô số liệu

Về phương pháp ghi phiếu đã quy định rõ, các ô mã nếu có phát sinh phải ghi đủ các chữ số, kể cả số 0; Các ô số liệu thông tin thu thập phải được ghi sát về bên phải, các ô không ghi hết thì bỏ trống, không ghi số 0 hoặc đánh dấu vào ô. Tuy nhiên vẫn có trường hợp ĐTV ghi số 0 vào các ô mã trống, thường gặp khi ghi số nhân khẩu của hộ, (các câu 3, 4, 5...), hoặc số máy móc, thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh của hộ, (câu 27)... Trong trường hợp này, mặc dù đã có quy định không ghi số 0 vào ô trống, nhưng nếu số 0 đó đã ghi rõ ràng, liền nét, đúng trong ô mã thì không nhất thiết phải xóa đi, hạn chế việc sử dụng băng xóa nhiều.

Chữ số ghi vào ô mã và ô số liệu theo quy định phải ghi theo mẫu quy định, chữ số phải liền nét, rõ ràng, viết gọn trong ô. Qua thực tế điều tra tại cơ sở còn một số ĐTV viết ẩu, hoặc viết không liền nét, hoặc viết chữ số tràn ra ngoài ô mã làm cho chương trình nhận sai kết quả.

Sửa lỗi khi ghi sai: ĐTV khi xác định ghi sai hoặc ghi nhầm kết quả phỏng vấn cần sửa lại, theo quy định phải dùng băng xóa để sửa lỗi. Thực tế có không ít trường hợp ĐTV sử dụng băng xóa không đúng quy định như: Sử dụng băng xóa nhiều lần tại cùng 1 vị trí khiến cho tờ phiếu tại vị trí đó dày hơn bình thường, máy quét đến vị trí đó không chạy qua được; Lạm dụng băng xóa để sửa lỗi, sửa quá nhiều lần trong 1 tờ phiếu, kết hợp với việc bảo quản phiếu không tốt nên các chữ số đã bị xóa nổi lên trên lớp băng xóa trước khi quét phiếu. Vì vậy, ĐTV cần xác định đúng thông tin trước khi ghi phiếu, hạn chế việc sử dụng băng xóa.

(ii) Xác định nhân khẩu và lao động của hộ

Việc xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ đối với phiếu 01/TĐTNN-HO đã có quy định chặt chẽ. Thực tế trong quá trình điều

tra tại hộ có nhiều tình huống phát sinh, có thể dẫn đến ĐTV bỏ sót hoặc xác định nhầm nhân khẩu, lao động của hộ. Một số tình huống thường gặp khi xác định số nhân khẩu của hộ như:

+ Học sinh phổ thông đi trọ học xa nhà: Theo quy định học sinh phổ thông luôn được tính là nhân khẩu của hộ, nơi các cháu vẫn ở cùng bố mẹ, kể cả khi các cháu đi trọ học hoặc ở nhờ nhà người thân gần trường;

+ Học sinh đã đi học tập trung ở các trường chuyên nghiệp (trung cấp, cao đẳng, đại học), ở nội trú trong trường hoặc thuê nhà ở gần trường, mặc dù theo sổ hộ khẩu vẫn còn tên tại hộ nhưng theo quy định không xác định là nhân khẩu của hộ;

+ Những người trong ngành công an, quân đội nếu ăn ở tập trung trong doanh trại quy định thống nhất không điều tra, không xác định là nhân khẩu của hộ; tuy nhiên cũng là những người trong ngành công an, quân đội nhưng nếu hàng ngày về ăn, ngủ tại nhà thì vẫn được xác định là nhân khẩu của hộ;

+ Ở nông thôn hiện nay có thể gặp tình huống: Trong gia đình cả bố, mẹ đều đi làm ăn xa (làm công nhân các khu công nghiệp, đi làm giúp việc ở thành phố), ở nhà chỉ có các cháu nhỏ. Trong trường hợp này, mặc dù bố mẹ vẫn gửi tiền về nuôi các con nhưng không được xác định là nhân khẩu của hộ, nếu đã đi quá 6 tháng;

+ Đối với công nhân các công trường xây dựng ở trong các lán trại trên địa bàn nông thôn, mặc dù không có trong danh sách quản lý hộ khẩu của xã nhưng nếu họ ở trên địa bàn từ 6 tháng trở lên thì vẫn xác định là hộ thuộc phạm vi điều tra.

Những trường hợp trên, ĐTV nếu không hỏi kỹ có thể sẽ bỏ sót hoặc tính vượt quá số nhân khẩu của hộ.

Quy định chung để xác định hộ cho 1 nhóm người là phải ăn chung và ở chung. Tuy nhiên trường hợp đặc biệt 1 nhóm người ở chung trong 1 đơn vị nhà nhưng không ăn chung (người lao động, học sinh, sinh viên thuê nhà trọ ở nông thôn...) quy ước vẫn xác định là 1 hộ.

Về lao động của hộ, đối với những người trên tuổi lao động có tham gia lao động cần lưu ý trường hợp những người già, thu nhập chủ yếu từ các nguồn khác không từ sản xuất, kinh doanh như trợ cấp hưu trí, trợ giúp của người thân... có tham gia sản xuất nhưng quy mô nhỏ, không đáng kể, chủ yếu mang tính thư giãn, thống nhất xác định là không làm việc. ĐTV nếu chỉ hỏi về công việc và thời gian tham gia lao động sản xuất trong 12 tháng qua rất có thể xác định nhầm cho lao động trên tuổi của hộ.

(iii) Trình độ chuyên môn kỹ thuật và trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước...

Việc xác định trình độ chuyên môn kỹ thuật của những người trong danh sách lao động của hộ có quy định mới so với kỳ Tổng điều tra 2011 và Điều tra dân số giữa kỳ 2014. Trình độ chuyên môn kỹ thuật (câu 9) không tính cho những người đã tốt nghiệp các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý Nhà nước (kỳ Tổng điều tra 2011 và Điều tra dân số giữa kỳ 2014 quy định trình độ chuyên môn kỹ thuật bao gồm cả trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị quy đổi). Kỳ Tổng điều tra 2016 thống nhất xác định riêng trình độ



bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước hoàn toàn tách rời trình độ chuyên môn kỹ thuật. Tuy nhiên, cần lưu ý là những người đã được đào tạo chuyên ngành chính trị từ bậc đại học trở lên vẫn được xác định và xếp vào trình độ chuyên môn kỹ thuật. Thực tế, một người thuộc đối tượng điều tra có thể có nhiều bằng, chứng chỉ của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cả về chuyên môn kỹ thuật, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước... ĐTV cần phỏng vấn kỹ và xác định trình độ cao nhất, tuyệt đối không quy đổi trình độ bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý Nhà nước để ghi vào câu 9.

(iv) Việc làm của lao động trong hộ

Ở khu vực nông thôn hiện nay ngành nghề phát triển, 1 lao động thường tham gia nhiều hoạt động, ĐTV cần phỏng vấn và xác định việc làm chiếm thời gian nhiều nhất để ghi vào câu 12. Nếu người được hỏi đầu tư thời gian tương đương cho từ 2 hoạt động trở lên thì quy ước ghi cho hoạt động có thu nhập cao hơn. Cần lưu ý tiêu chí về thu nhập chỉ được sử dụng khi tiêu chí về thời gian tham gia không đủ để xác định việc làm chiếm thời gian nhiều nhất.

Câu 13 xác định việc làm chiếm thời gian nhiều thứ 2 của người được hỏi và mã việc làm chiếm thời gian nhiều thứ 2 luôn luôn khác với mã của việc làm chiếm thời gian nhiều nhất. Đã có trường hợp ĐTV xác định việc làm chiếm thời gian nhiều nhất được mô tả là Trồng trọt, việc làm chiếm thời gian nhiều thứ 2 là Chăn nuôi. Trong câu này tuy phần mô tả hoạt động có khác nhau, nhưng cả 2 hoạt động này đều thuộc nhóm 01: Nông nghiệp nên ĐTV cần phỏng vấn và xác định lại việc làm chiếm thời gian nhiều thứ 2 phải khác Nông nghiệp.

(v) Xác định loại hộ

Việc xác định loại hộ cho câu 16 không hoàn toàn ghi theo kết quả phỏng vấn chủ hộ. Để xác định và ghi câu này, ĐTV phải căn cứ vào kết quả phỏng vấn lao động của hộ ở các câu 11, 12, 13, loại hộ được xác định cho hoạt động thu hút toàn bộ hoặc phần lớn lao động của hộ. Do ở khu vực nông thôn hiện nay, các ngành nghề phát triển, mỗi hộ có thể tham gia nhiều hoạt động sản xuất, nên trong trường hợp hộ có từ 2 hoạt động trở lên thu hút lao động tương đương nhau ĐTV phải căn cứ vào nguồn thu nhập của hộ (các câu 15, 15.1, 15.2) kết hợp phỏng vấn chủ hộ để phân loại hộ.

(vi) Diện tích đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất làm muối

Việc sử dụng đất sản xuất ở khu vực nông thôn rất đa dạng cả về mục đích sử dụng, hình thức sở hữu. Thực tế đây là câu hỏi khó khai thác đầy đủ thông tin, thông thường chủ hộ chỉ kê khai những diện tích đất đã được giao sử dụng lâu dài (có sổ đỏ) nên rất dễ bỏ sót thông tin, đặc biệt với những diện tích đất đi thuê, mượn, đấu thầu hoặc chiếm dụng tạm thời của tổ chức, cá nhân khác. Cần lưu ý, riêng đối với diện tích đất lâm nghiệp có quy định mới theo Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, diện tích đất lâm nghiệp không bao gồm những diện tích đồi núi trọc được giao để trồng rừng nhưng tại thời điểm điều tra chủ hộ chưa trồng rừng.

(vii) Diện tích gieo trồng, chăn nuôi và thủy sản

Ở khu vực nông thôn hiện nay, các hình thức canh tác và nuôi trồng thủy sản rất đa dạng như trồng xen, trồng gối vụ, nuôi trồng kết hợp

lúa - cá, lúa - tôm... Trước đây hình thức trồng xen chủ yếu chỉ là trồng xen cây hàng năm với cây lâu năm, hiện nay bà con nông dân thực hiện cả trồng xen cây lâu năm với cây lâu năm, trồng xen cây nông nghiệp với cây lâm nghiệp trên diện tích rừng trồng những năm đầu chưa khép tán... Trong quá trình phỏng vấn, ĐTV nên tìm hiểu cả về tập quán sản xuất của từng vùng để có cơ sở xác định đầy đủ diện tích gieo trồng và diện tích nuôi trồng thủy sản.

(viii) Máy móc, thiết bị chủ yếu

Phần này chỉ thống kê các loại máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh của hộ, không tính những loại máy, thiết bị phục vụ chủ yếu cho sinh hoạt. Ở khu vực nông thôn hiện nay việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị cho sản xuất kinh doanh bằng đi thuê, mượn cũng là hình thức khá phổ biến. Quy ước thống nhất chỉ tính các loại máy móc thuộc quyền sở hữu của hộ, không tính máy móc hộ đi thuê, mượn. Riêng đối với tàu, thuyền, xuống khai thác thủy sản có động cơ đi thuê, mượn được tính cho hộ đang sử dụng (hộ đi thuê, đi mượn).

(ix) Điều kiện sống và đồ dùng chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt

Các câu hỏi về điều kiện sống của hộ thường có nhiều lựa chọn để trả lời như: Nguồn nước sử dụng, Chất đốt đun nấu cho sinh hoạt, Loại hố xí... và thực tế một hộ điều tra cũng có thể sử dụng đồng thời nhiều loại/hình thức, vì vậy ĐTV cần lưu ý phỏng vấn, xác định loại/hình thức chủ yếu để ghi phiếu.

Đối với đồ dùng của hộ chỉ xác định các loại đồ dùng chủ yếu cho sinh hoạt, không tính các loại đồ dùng với mục đích chủ yếu cho sản xuất kinh doanh. Ví dụ: Một hộ có hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, các đồ dùng trang bị cho phòng nghỉ như ti vi, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ... không được tính là đồ dùng của hộ; Một hộ khác sử dụng xe máy để chở khách, đồng thời còn sử dụng đưa con đi học nhưng thời gian sử dụng để chở khách là chính thì chiếc xe đó cũng không được tính là đồ dùng của hộ.../.



XỬ LÝ SỐ LIỆU

TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016 BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

ThS. Nguyễn Hữu Hoàn

Phó giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, TCTK



Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng chương trình và thu thập dữ liệu Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (gọi tắt là Tổng điều tra 2016), từ giữa năm 2015, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (COSIS1) phối hợp với Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và thủy sản đã nghiên cứu thống nhất phương án và kế hoạch xử lý phiếu Tổng điều tra nhằm rút ngắn thời gian so với các kỳ trước, đồng thời đảm bảo việc thu thập, xử lý số liệu được đầy đủ và chính xác.

Theo phương án Tổng điều tra, việc xử lý số liệu được tập trung tại các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực: COSIS1 xử lý số liệu phiếu điều

tra của 26 Cục Thống kê từ Thanh Hóa trở ra; COSIS2 xử lý số liệu phiếu điều tra của 20 cục Thống kê miền Nam, COSIS3 xử lý số liệu phiếu điều tra của 17 Cục Thống kê miền Trung.

Với 9 loại phiếu điều tra được áp dụng trong TĐT 2016, các Trung tâm tin học khu vực xử lý 4 loại phiếu điều tra, trong đó phiếu số 01/TĐTNN-HO (Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản của hộ) được thực hiện theo công nghệ nhận dạng ký tự thông minh (công nghệ quét); các phiếu số 02/TĐTNN-TT (Phiếu thu thập thông tin về trang trại), Phiếu số 03/TĐTNN-XA (phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã) và Phiếu số 04/TĐTNN-HM (Phiếu thu thập thông

tin về kinh tế hộ nông thôn) được nhập tin theo phương pháp truyền thống (nhập tin bàn phím).

Trên thực tế, việc ứng dụng công nghệ quét trong xử lý phiếu điều tra đã được áp dụng từ Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009, tiếp đến là Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, Điều tra Dân số giữa kỳ năm 2014, Điều tra Thực trạng tình hình kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2015 và Điều tra Lao động việc làm hàng năm từ năm 2010 đến nay. Qua các lần xử lý số liệu của các cuộc điều tra và Tổng điều tra, công nghệ quét đã giúp công tác xử lý được rút ngắn về thời gian, hạn chế sai số trong nhập tin, nhờ vậy, độ chính

xác của số liệu ngày càng được nâng cao, giảm thiểu việc xác minh lại số liệu, do vậy số liệu được công bố kịp thời, đáp ứng được tính “thời sự” của thông tin thống kê.

Công tác xử lý số liệu trong TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 đã được chuẩn bị khá sớm. Ngay từ giữa năm 2015, COSIS1 đã bắt tay vào nghiên cứu và phối hợp với nghiệp vụ đưa ra phương án và các bước xử lý dữ liệu. Cụ thể, từ đầu tháng 2 năm 2016, trang điều hành tác nghiệp Tổng điều tra đã đưa vào hoạt động, đây là môi trường tương tác và điều hành nghiệp vụ giữa Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương với các Cục Thống kê để truyền tải, trao đổi thông tin trong cuộc Tổng điều tra. Hơn nữa, trên trang này COSIS1 đã bổ sung thêm phần cập nhật và báo cáo tiến độ điều tra, giúp Ban chỉ đạo có thể nắm bắt được tổng quan và tiến độ điều tra tại các Cục Thống kê theo thời gian.

Phần mềm cập nhật bảng kê, báo cáo nhanh được hoàn tất và đã tập huấn, hướng dẫn cho các Cục Thống kê thực hiện vào tháng 4/2016 tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản do TCTK tổ chức tại TP.Cần Thơ, TP.Hải Phòng và TP.Huế. Các phần mềm xử lý số liệu phiếu 01, 02, 03, 04 đang được COSIS1 tập trung nguồn lực để triển khai xây dựng theo đúng tiến độ và kế hoạch của Tổng cục và sẽ được hoàn tất vào cuối tháng 8/2016. Đầu tháng 9 nhóm kỹ sư xây dựng chương trình sẽ kiểm tra và vận hành thử hệ thống; Sau đó hoàn chỉnh chương trình sẵn sàng cho việc tập huấn vào cuối tháng 9 và xử lý số liệu vào tháng 10/2016.

Về hệ thống xử lý, hiện nay, toàn ngành có 11 máy quét trong đó COSIS1 có 4 chiếc, COSIS2 có 4 chiếc và COSIS3 có 3 chiếc. Để đảm bảo công tác xử lý số liệu hoạt động liên tục và ổn định, các Trung tâm tin học đã kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hệ thống xử lý tại đơn vị mình như mạng máy tính, máy chủ, dung lượng lưu trữ, máy quét, máy trạm, đường truyền... đánh giá thực trạng

và đưa ra các giải pháp xử lý. Tận dụng tối đa những thiết bị còn sử dụng được và rà soát các thiết bị, phụ tùng không thể sử dụng cần phải thay thế, vật tư tiêu hao cần thiết để bổ sung phục vụ cho toàn hệ thống đảm bảo an toàn, đầy đủ cho việc xử lý dữ liệu Tổng điều tra đúng kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Về chuẩn bị nhân công và tập huấn nghiệp vụ, để hoàn thành kế hoạch đặt ra, đòi hỏi công việc xử lý phải đồng bộ và khẩn trương, các Trung tâm khu vực lên kế hoạch tuyển chọn lao động để thực hiện xử lý dữ liệu mỗi ngày chia làm 3 ca. Mỗi ca làm việc cần phải có 160 lao động cho cả 3 Trung tâm.

Với số lượng 478 lao động thuê ngoài cho cả 3 Trung tâm khu vực, việc lựa chọn và tuyển dụng lao động phải được coi trọng. Đến nay công tác chuẩn bị về cơ bản đã được các Trung tâm lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể từ khâu đăng tin tuyển dụng, nhận hồ sơ, lập danh sách, phân nhóm, ký hợp đồng, quản lý lao động...

Để chuẩn bị sẵn sàng và đảm bảo tốt cho công tác xử lý số liệu, việc đào tạo, tập huấn và chuyển giao công nghệ cho cán bộ chủ chốt của 3 Trung tâm thực hiện vào giữa tháng 9/2016. Sau đó, các trung tâm thực hiện tập huấn cho lao động hợp đồng vào cuối tháng 9 và triển khai xử lý dữ liệu được bắt đầu từ đầu tháng 10/2016 đến hết tháng 4/2017.

Với khối lượng dữ liệu khoảng 17 triệu phiếu, ba trung tâm tin học sẽ phải huy động 478 lao động thuê ngoài để đào tạo, tập huấn, trong đó nhóm chuẩn bị số liệu, thực hiện cắt và quét phiếu 96 người; nhóm kiểm tra số liệu, mass, verify là 246 người; kiểm tra, sửa lỗi logic, manualID, controller, giám sát kiểm tra scan là 91 người; nhập tin phiếu 02, 03, 04 là 45 người.

Các Trung tâm tin học phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu, bài tập để hướng dẫn cho lao động thực hiện các công đoạn của công tác xử lý số liệu. Việc đào tạo được thực hiện theo hình thức lý thuyết kết hợp với thực hành để sau khi đào tạo, người lao động sử dụng tốt máy móc thiết bị trong các công đoạn được giao.

Về chuẩn bị kho bãi và lên lịch tiếp nhận phiếu điều tra từ các Cục Thống kê, hiện nay diện tích mặt bằng sử dụng để lưu trữ phiếu điều tra tại các Trung tâm không đủ, diện tích tại COSIS1 và COSIS2 chỉ đáp ứng được 60% lượng phiếu điều tra, diện tích tại COSIS3 chỉ chứa đủ phiếu điều tra của 1 đến 2 tỉnh trong quá trình xử lý. Do vậy việc lên kế hoạch tiếp nhận phiếu điều tra được thực hiện theo hình thức “cuốn chiếu” tại các Trung tâm, nhằm đảm bảo việc bảo quản phiếu, giảm bớt chi phí thuê kho cũng như thời gian và chi phí vận chuyển.

Kế hoạch thực hiện việc xử lý số liệu tại các Trung tâm tin học

TT	Tên công việc	2015			Tháng năm 2016												Tháng năm 2017						
		10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
1	Xây dựng trang web điều hành tác nghiệp																						
2	Xây dựng phần mềm cập nhật bảng kê																						
3	Xây dựng phần mềm xử lý dữ liệu																						
4	Kiểm tra và vận hành thử hệ thống xử lý																						
5	Cài đặt chương trình xử lý và tập huấn nghiệp vụ																						
6	Xử lý dữ liệu tại 3 trung tâm tin học khu vực																						
7	Kiểm tra, hiệu chỉnh, làm sạch và tổng hợp kết quả																						

Để đảm bảo hệ thống xử lý thông suốt, nhịp nhàng và theo đúng tiến độ để ra, các Trung tâm tin học phải xây dựng kế hoạch xử lý và phân công



nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách. Đồng thời việc giám sát quá trình xử lý, luồng xử lý dữ liệu phải liên tục và đặt các mức độ ưu tiên trong hệ thống xử lý để đảm bảo “cuốn chiếu” phiếu điều tra theo từng tỉnh, sau đó gửi báo cáo nhanh về các Cục Thống kê đã được xử lý để kiểm tra và xác nhận về dữ liệu.

Một số yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dữ liệu và tiến độ xử lý

Việc xử lý số liệu một cuộc điều tra thành công và đảm bảo chất lượng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Ngoài những yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dữ liệu như trong nhập tin truyền thống, đối với xử lý bằng công nghệ quét còn có thêm những yếu tố khác, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dữ liệu và tiến độ xử lý, đó là:

- *Thứ nhất, chất lượng phiếu điều tra:* Phiếu điều tra phải được in trên giấy đảm bảo đúng tiêu chuẩn cho việc áp dụng công nghệ quét như độ dày, độ trắng, độ bóng, chất lượng in phải rõ nét, đảm bảo đúng yêu cầu của phiếu mẫu để khi đưa phiếu điều tra vào hệ thống quét

có thể định vị được chính xác ô ghi dữ liệu trên phiếu điều tra, các dòng viết ký tự phải đủ khoảng cách để các nét của chữ viết không chạm vào khu vực ô điền thông tin nhận dạng.

- *Thứ hai, bút viết, mực viết, chữ viết:* Để tránh việc hệ thống nhận sai lệch thông tin, các chữ viết phải đều nét, chân phương theo mẫu in trên phiếu, không kéo dài các đường nét, không viết uốn lượn, dư thừa nét, không được viết thừa hoặc dây bẩn vào các ô ghi thông tin.

Theo kinh nghiệm từ các cuộc điều tra áp dụng công nghệ quét thì chữ viết phải đúng theo mẫu in trên phiếu, phải viết gọn bên trong ô quy định và đồng thời phải tuân thủ đúng quy tắc ghi dữ liệu như trong sổ tay hướng dẫn điều tra viên, giám sát viên.

Một điểm lưu ý là phiếu 01 được thiết kế và in màu để áp dụng công nghệ quét, khi quét phiếu máy quét sẽ bóc hết màu mực đỏ, do vậy để đảm bảo toàn vẹn về dữ liệu ghi trên phiếu điều tra thì tất cả các nội dung ghi trên phiếu không được viết mực màu đỏ.

- *Thứ ba, máy quét:* Tổng điều tra lần này có khoảng 17 triệu phiếu Hộ, tức là máy quét phải quét khối lượng rất lớn và do tiến độ công việc nên các máy quét làm việc với cường độ rất cao (3 ca/ngày). Vì vậy máy quét cần phải được kiểm tra, lau chùi và bảo dưỡng thường xuyên khi quét. Ngoài ra, do tất các máy quét đều được trang bị từ năm 2009, nên các thiết bị của máy quét đã hao mòn, cần phải có đủ phụ tùng thay thế để đảm bảo máy móc thiết bị vận hành tốt trong suốt quá trình xử lý dữ liệu.

- *Thứ tư, sắp xếp phiếu điều tra:* Các loại phiếu điều tra phải được xếp riêng biệt; trong mỗi địa bàn các phiếu phải được sắp xếp cùng chiều và theo thứ tự tăng dần của hộ số. Nếu địa bàn có nhiều hơn một cặp 3 dây thì nên buộc các cặp của địa bàn đó lại thành một buộc.

- *Thứ năm, bảo quản và vận chuyển phiếu điều tra:* Các phiếu điều tra phải được bảo quản tốt, tránh những nơi ẩm ướt, không để phiếu bị rách, bị quần mép. Khi vận chuyển phải sắp xếp phiếu gọn gàng, sạch sẽ và ngăn nắp; tránh khi di chuyển bị xô đẩy.

- *Thứ sáu, chất lượng lao động trong xử lý:* Các Trung tâm tin học phải chuẩn bị tài liệu đầy đủ và đào tạo chi tiết, học lý thuyết phải đi đôi với thực hành; Đồng thời phải kiểm tra chất lượng sau khi tập huấn để học viên sau đào tạo đảm bảo được chất lượng đúng yêu cầu trong từng công đoạn xử lý. Ngoài ra, các Trung tâm tin học phải cử người giám sát chặt chẽ người lao động trong mọi công đoạn xử lý để đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục, Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp cùng kinh nghiệm, sự nỗ lực phấn đấu của tất cả tập thể, cá nhân tham gia vào cuộc Tổng điều tra sẽ góp thêm sức mạnh cho sự thành công của Tổng điều tra nói chung và áp dụng công nghệ quét vào công tác xử lý số liệu nói riêng./

Hỏi - Đáp

TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

HỎI:

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện theo quyết định nào?

TRẢ LỜI:

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện theo Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.

HỎI:

Mục đích của Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là gì?

TRẢ LỜI:

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và nông thôn ở nước ta nhằm mục đích:

- Thứ nhất, biên soạn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trên phạm vi cả nước cũng như của từng địa phương;

- Thứ hai, biên soạn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu khu vực nông nghiệp và nông thôn;

- Thứ ba, xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp và nông thôn phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu

và làm dàn chọn mẫu cho một số cuộc điều tra định kỳ hàng năm và các yêu cầu thống kê khác.

HỎI:

Điều tra thu thập thông tin về Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện ở phạm vi nào và với những đối tượng nào?

TRẢ LỜI:

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được thực hiện trên phạm vi cả nước, đối tượng của Tổng điều tra bao gồm:

a) Lao động của hộ dân cư sống ở nông thôn và hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị;

b) Điều kiện sản xuất của các đơn vị có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản;

c) Điều kiện sống của hộ nông thôn, hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị;

d) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

HỎI:

Đơn vị điều tra trong Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 là gì?

TRẢ LỜI:

Đơn vị điều tra của Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 bao gồm:

1. Hộ nông thôn;
2. Hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản ở khu vực thành thị;
3. Trang trại nông, lâm nghiệp và thủy sản;

4. Ủy ban nhân dân xã;

5. Ban quản lý khu nhà ở cho công nhân ở khu vực nông thôn;

6. Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

8. Tổ chức cấp chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất sơ chế phù hợp với VietGAP và tương đương (Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và tương đương) do các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định;

9. Các đơn vị có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý.

Riêng đơn vị điều tra là các doanh nghiệp và hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản được điều tra lồng ghép trong "Điều tra doanh nghiệp năm 2016" của Tổng cục Thống kê nên không đề cập đến tại Tổng điều tra này.

HỎI:

Nội dung của Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 bao gồm những gì?

TRẢ LỜI:

Nội dung của Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, tập trung vào 3 nhóm chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhóm thông tin về thực trạng nền sản xuất khu vực nông nghiệp bao gồm:

(1) Đơn vị sản xuất và lao động gồm: Số lượng đơn vị sản xuất (hộ, trang trại); Số lao động và cơ cấu lao động phân theo giới tính, tuổi, ngành hoạt động, trình độ chuyên môn, hình thức làm việc.



(2) Tư liệu sản xuất gồm: Đất đai; Máy móc, thiết bị; Gia súc, gia cầm; Khoa học, công nghệ.

(3) Hoạt động trợ giúp cho sản xuất gồm: Thông tin về hoạt động hỗ trợ sản xuất; Thông tin thị trường đầu vào, thị trường tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản;

(4) Các thông tin cần thiết khác gồm: Thông tin về liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; Bảo quản sản phẩm; Tiêu dùng các sản phẩm nông sản chủ yếu; phát triển kinh tế trang trại; Tác động của sản xuất nông nghiệp tới môi trường...

Thứ hai, nhóm thông tin về nông thôn bao gồm: Thực trạng và sự chuyển dịch cơ cấu hộ và lao động nông thôn; Thực trạng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; Thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Vệ sinh môi trường nông thôn và các Thông tin cần thiết khác: Tổ hợp tác và làng nghề; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của UBND xã;...

Thứ ba, nhóm thông tin về cư dân nông thôn bao gồm: Thông tin phản ánh điều kiện sống của cư dân nông thôn; Thông tin về tích lũy và khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của cư dân nông thôn; Thông tin về đào tạo nghề; nhu cầu chuyển đổi, đào tạo nghề nghiệp của lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách khác ở nông thôn; Thông tin cơ bản của một số chức vụ lãnh đạo xã.

HỎI:

Thời điểm và thời gian điều tra được quy định như thế nào trong Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016?

TRẢ LỜI:

Thời điểm Tổng điều tra là ngày 01/7/2016.

Thời gian thu thập thông tin tối đa 30 ngày, từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/7/2016.

HỎI:

Các phương pháp thu thập thông tin trong Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016?

TRẢ LỜI:

Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 sử dụng 2 phương pháp chính sau để thu thập thông tin:

a. Thực hiện phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin tại hộ, trang trại và UBND xã:

b. Thực hiện thu thập thông tin gián tiếp đối với các đơn vị điều tra sau:

(1) Ban quản lý khu nhà ở cho công nhân ở khu vực nông thôn;

(2) Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

(3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

(4) Tổ chức cấp chứng nhận Vietgap và tương đương do các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định;

(5) Các đơn vị có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản do Bộ Quốc phòng quản lý.

HỎI:

Việc công bố kết quả trong cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được quy định như thế nào?

TRẢ LỜI:

Thông tin về kết quả Tổng điều tra do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ công bố kết quả Tổng điều tra ở địa phương mình theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố.

Số liệu sơ bộ công bố vào tháng 12 năm 2016; Kết quả chính thức công bố vào quý III năm 2017.

HỎI:

Những hộ nào không thuộc đối tượng của Tổng điều tra?

TRẢ LỜI:

Trong cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 quy định những hộ sau đây không thuộc đối tượng điều tra:

- Hộ không có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản sống ở khu vực thành thị;

- Hộ đã chuyển đi nơi khác trước thời điểm 01/7/2016 mặc dù đã cư trú tại thôn, ấp, bản trên 6 tháng trong 12 tháng qua;

- Các hộ là học sinh, sinh viên sống trong ký túc xá của các trường học; Học sinh phổ thông thuê nhà trọ hoặc ở nhờ;

- Các hộ là những người sống trong các cơ sở tôn giáo (nhà chung, nhà chùa...);

- Cán bộ, chiến sỹ trong các doanh trại của lực lượng vũ trang (quân đội, công an);

- Công nhân, người lao động sống trong các khu lán trại của các công trình xây dựng (giao thông, thủy lợi, thủy điện,...) trên địa bàn nông thôn thời gian dưới 6 tháng.

HỎI:

Những hộ là sinh viên các trường đại học, chuyên nghiệp thuê nhà trọ hoặc ở nhờ thuộc khu vực nông thôn có thuộc đối tượng điều tra không?

TRẢ LỜI:

Có, phạm vi cuộc Tổng điều tra còn bao gồm:

- Những hộ người lao động; học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp thuê ở khu dân cư khu vực nông thôn;

- Những hộ giáo viên, công chức sống trong các khu tập thể trường học, bệnh viện, các cơ quan hành chính, sự nghiệp... trên địa bàn nông thôn.



HỎI

Điều tra viên là gì? Làm thế nào để nhận biết được điều tra viên khi đến hộ phỏng vấn?

TRẢ LỜI:

Điều tra viên là người được Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã tuyển dụng, được Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện tập huấn nghiệp vụ điều tra để thu thập thông tin của Tổng điều tra theo quy định của phương án và quy trình thu thập thông tin được cấp có thẩm quyền quy định.

Điều tra viên khi đến hộ phải đeo thẻ ĐIỀU TRA VIÊN do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh cấp phát.

HỎI

Pháp luật hiện hành của nước ta quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê như thế nào?

TRẢ LỜI:

Theo Điều 33 Luật Thống kê năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016) quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được điều tra Thống kê như sau:

1. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các quyền sau đây:

a) Được thông báo về quyết định, mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung chủ yếu và thời hạn của cuộc điều tra;

b) Được bảo đảm bí mật thông tin đã cung cấp cho điều tra viên thống kê theo quy định tại Điều 57 của Luật này;

c) Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về điều tra thống kê.

2. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của điều tra viên thống kê hoặc cơ quan tiến hành điều tra thống kê;

b) Không được từ chối hoặc cản trở việc cung cấp thông tin điều tra thống kê;

c) Chịu sự kiểm tra của cơ quan tiến hành điều tra thống kê và thanh tra chuyên ngành thống kê về thông tin đã cung cấp.

HỎI

Pháp luật hiện hành của nước ta quy định về bảo mật thông tin thống kê như thế nào?

TRẢ LỜI:

Điều 57 Luật Thống kê năm 2015 quy định về bảo mật thông tin như sau:

1. Các loại thông tin thống kê Nhà nước phải được giữ bí mật gồm:
a) Thông tin gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đó đồng ý hoặc luật có quy định khác;

b) Thông tin thống kê chưa được người có thẩm quyền công bố;

c) Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước.

2. Việc bảo mật thông tin thống kê Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

HỎI

Những thông tin cá nhân do hộ, trang trại và tổ chức cung cấp có được giữ kín không? Có dùng cho các mục đích khác không?

TRẢ LỜI:

Thông tin của từng hộ, từng trang trại, tổ chức được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê và chỉ dùng để tổng hợp chung cho từng địa bàn điều tra, từng thôn, ấp, bản và từng cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh, toàn quốc), không dùng cho bất kỳ mục đích nào khác.

HỎI

Trong suốt quá trình thu thập thông tin của cuộc Tổng điều tra mà không có điều tra viên nào đến phỏng vấn thì người dân phải làm gì?

TRẢ LỜI:

Nếu trong suốt quá trình thu thập thông tin của cuộc Tổng điều tra (theo quy định là từ ngày 01

đến ngày 30/7/2016) mà không có điều tra viên nào đến phỏng vấn thì người dân báo ngay cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường/thị trấn nơi mình cư trú, hoặc gọi điện về Tổ Thường trực Tổng điều tra Trung ương theo các số máy điện thoại cố định là: (04) 38463522, (04) 38234903, (04) 37343799, (04) 37343802 hoặc các số di động 0936939869, 0913530234, 0912281585, 0916428111.

HỎI

Khi cần tìm hiểu thêm thông tin liên quan tới cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, có thể hỏi ở đâu?

TRẢ LỜI:

Trường hợp cần tìm hiểu thông tin liên quan đến Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 xin liên hệ qua Tổ Thường trực Tổng điều tra Trung ương, có trụ sở đặt tại Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản - Tổng cục Thống kê. Địa chỉ: Số 6B Hoàng Diệu - Ba Đình - Hà Nội; Điện thoại: (04) 38463522, (04) 38234903, (04) 37343799, (04) 37343802 hoặc các số di động 0936939869, 0913530234, 0912281585, 0916428111, hoặc gửi thư điện tử qua địa chỉ Email: nonglamthuysan@gso.gov.vn

Tổng cục Thống kê hoan nghênh tinh thần hợp tác và giúp đỡ của tất cả người dân, các cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố, các tổ chức, đoàn thể quần chúng và chính quyền các cấp để cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 thực hiện thành công./.





KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TĐT NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2016

(Phần việc liên quan đến địa phương)

TT	Nội dung công việc	Bắt đầu	Kết thúc	Trách nhiệm
1	Tổ chức hội nghị hướng dẫn triển khai lập bảng kê các đơn vị điều tra	01/3/2016	15/3/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
2	Xác định địa bàn, lập bảng kê các đơn vị điều tra			
-	Xác định địa bàn và lập bảng kê hộ điều tra toàn bộ	16/3/2016	5/4/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, huyện, xã
-	Lập bảng kê các trang trại	16/3/2016	5/4/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, huyện, xã
-	Rà soát địa bàn mẫu, chọn mẫu và lập bảng kê hộ điều tra mẫu	20/4/2016	10/5/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, huyện, xã
3	Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng của các loại phiếu điều tra	10/5/2016	05/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, xã
4	Tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra			
-	Tập huấn nghiệp vụ cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh ở 3 vùng	04/4/2016	29/4/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp Trung ương
-	Tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện	15/5/2016	31/5/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
-	Tập huấn cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã, tổ trưởng và điều tra viên	01/6/2016	25/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
5	In ấn, vận chuyển, phân phối tài liệu			
-	In, vận chuyển tài liệu phục vụ các lớp tập huấn cấp tỉnh (chuyển đến tỉnh)	28/4/2016	15/5/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp Trung ương
-	Vận chuyển, phân phối tài liệu phục vụ tập huấn cấp huyện (chuyển đến huyện)	16/5/2016	30/5/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
-	In, vận chuyển phiếu điều tra, biểu mẫu Tổng điều tra đến cấp tỉnh, huyện	20/5/2016	15/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp Trung ương
-	Vận chuyển, phân phối tài liệu tuyên truyền Tổng điều tra (sổ tay hướng dẫn, lô gô, khẩu hiệu, CD tuyên truyền...) đến cấp xã	5/6/2016	25/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, huyện
-	Phân phối phiếu điều tra cho tổ trưởng điều tra	25/6/2016	29/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
-	Phân phối phiếu điều tra cho điều tra viên	29/6/2016	28/7/2016	Tổ trưởng điều tra
6	Mua sắm, phân phối vật tư, văn phòng phẩm			
-	Mua sắm vật tư, văn phòng phẩm và giao đủ số lượng quy định cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện, xã	05/5/2016	20/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh, huyện
-	Phân phối văn phòng phẩm (bút viết, cặp clearbag, cặp 3 dây,...) túi nilon bảo quản phiếu 01 cho tổ trưởng điều tra	21/6/2016	27/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã

TT	Nội dung công việc	Bắt đầu	Kết thúc	Trách nhiệm
-	Phân phối văn phòng phẩm (bút viết, cặp clearbag...) theo quy định cho từng loại phiếu cho điều tra viên	28/6/2016	30/6/2016	Tổ trưởng điều tra
7	Cập nhật địa bàn và đơn vị điều tra			
-	Cập nhật địa bàn và đơn vị điều tra (phát sinh sau thời điểm lập bảng kê)	11/5/2016	30/6/2016	Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã
-	Rà soát đơn vị điều tra (hộ, trang trại)	01/7/2016	30/7/2016	Điều tra viên
8	Công tác tuyên truyền			
-	Quảng bá Tổng điều tra trên đài phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương.	20/6/2016	15/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương, cấp tỉnh và huyện
-	Báo viết, báo điện tử, chuyên san về Tổng điều tra	5/6/2016	30/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương và cấp tỉnh
-	Hỏi đáp về Tổng điều tra trên hệ thống loa truyền thanh của xã/phường, hợp dân	25/6/2016	15/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
-	Phổ biến các tài liệu tuyên truyền (khẩu hiệu, lô gô, pa nô, áp phích, băng rôn...)	25/6/2016	10/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
-	Hợp báo công bố kết quả sơ bộ Tổng điều tra	25/12/2016	31/12/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
9	Triển khai thu thập số liệu			
-	Điều tra ghi phiếu tại địa bàn đối với đơn vị điều tra là hộ không thuộc địa bàn mẫu	01/7/2016	20/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
-	Điều tra ghi phiếu đối với đơn vị điều tra là hộ thuộc địa bàn mẫu và các đơn vị điều tra còn lại	01/7/2016	30/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
10	Kiểm tra, giám sát			
+	Kiểm tra, giám sát công tác tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh, cấp huyện	15/5/2016	25/6/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương, cấp tỉnh
-	Kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác thu thập thông tin tại địa bàn	01/7/2016	30/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT các cấp
11	Phức tra			
-	Tuyển chọn phức tra viên	20/3/2016	13/4/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
-	Chọn tỉnh, huyện, địa bàn, hộ phức tra	20/7/2016	31/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
-	Phức tra tại địa bàn	01/8/2016	15/8/2016	Phức tra viên
-	Tổng hợp số liệu phức tra các cấp	01/9/2016	30/9/2016	Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương
12	Kiểm tra, làm sạch, hoàn thiện phiếu			
-	Kiểm tra các loại phiếu điều tra	02/7/2016	31/7/2016	Tổ trưởng điều tra



TT	Nội dung công việc	Bắt đầu	Kết thúc	Trách nhiệm
-	Kiểm tra các loại phiếu điều tra	02/8/2016	05/8/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
-	Kiểm tra, đánh mã, làm sạch các loại phiếu điều tra	06/8/2016	10/9/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
-	Kiểm tra, hoàn thiện các loại phiếu điều tra	22/8/2016	15/10/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
13	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu			
-	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu cấp xã	03/7/2016	05/8/2016	ĐTV, Tổ trưởng và Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
-	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu cấp huyện	06/8/2016	20/8/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
-	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu cấp tỉnh	21/8/2016	15/9/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
-	Tổng hợp nhanh các chỉ tiêu chủ yếu tại Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương	16/9/2016	30/11/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp Trung ương
14	Nghiệm thu, bàn giao phiếu điều tra và biểu tổng hợp nhanh			
-	Nghiệm thu, bàn giao phiếu, biểu tổng hợp nhanh phiếu điều tra hộ toàn bộ của tổ trưởng cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã			
+	Địa bàn không điều tra mẫu	16/7/2016	25/7/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
+	Địa bàn điều tra mẫu	20/7/2016	05/8/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp xã
-	Nghiệm thu, bàn giao các loại phiếu điều tra hộ mẫu và phiếu điều tra trang trại, biểu tổng hợp nhanh trang trại của tổ trưởng cho Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện	02/8/2016	05/8/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
-	Nghiệm thu, bàn giao phiếu điều tra, biểu tổng hợp nhanh ở cấp xã	06/8/2016	20/8/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp huyện
-	Nghiệm thu, bàn giao phiếu điều tra, biểu tổng hợp nhanh ở cấp huyện	21/8/2016	15/9/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
-	Nghiệm thu phiếu điều tra, biểu tổng hợp nhanh ở cấp tỉnh	15/9/2016	30/11/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp Trung ương
-	Bàn giao các phiếu điều tra của tỉnh cho các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực để xử lý số liệu	20/9/2016	05/12/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh
15	Rà soát, hoàn chỉnh dự toán kinh phí TĐT theo số địa bàn và đơn vị điều tra thực tế tại địa phương, báo cáo Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương (TCTK) điều chỉnh dự toán.	25/6/2016	15/9/2016	Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ

AN NINH LƯƠNG THỰC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Hòa Bình

An ninh lương thực của mỗi quốc gia cũng như toàn cầu được hiểu là sự đảm bảo về nguồn cung cấp lương thực tối thiểu cho người dân để hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu đói lương thực. Khái niệm này được các Tổ chức quốc tế (như: FAO, IMF, WB,...) bổ sung hoàn thiện và nhấn mạnh đến một số yếu tố cơ bản như: (i) Đảm bảo tính sẵn có và ổn định về lương thực theo xu hướng ngày càng tăng (kể cả trong sản xuất, dự trữ và lưu thông lương thực); (ii) Đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân với lương thực theo thời gian và không gian khi họ cần; (iii) Đảm bảo dinh dưỡng và an toàn lương thực cho người tiêu dùng. Cùng với quá trình phát triển của khoa học - công nghệ, sản xuất nông nghiệp (nhất là sản xuất lương thực) trên thế giới đã có những bước phát triển nhanh. Nếu như sản lượng lương thực của

thế giới vào năm 1950 chỉ đạt 673,4 triệu tấn thì đến năm 2012 đã đạt 2354,2 triệu tấn (tăng 3,5 lần). Tuy vậy, do sự phát triển không đồng đều giữa các nước, tình trạng suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu, chiến tranh và xung đột... cộng với dân số thế giới vẫn không ngừng tăng lên ở những nước nghèo, khiến cho tình trạng thiếu đói lương thực vẫn xảy ra thường xuyên ở không ít khu vực trên thế giới. Đặc biệt, từ năm 2007, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới bùng phát đã khiến thế giới rơi vào cuộc khủng hoảng lương thực với số người bị đói năm 2008 đạt mức kỷ lục (1,1 tỷ người). Sau cuộc khủng hoảng lương thực, tất cả các quốc gia trên thế giới càng nhận thức rõ tầm quan trọng sống còn của vấn đề an ninh lương thực trong chiến lược phát triển bền vững và bảo đảm an ninh quốc gia.

Việt Nam từ một nước nghèo, sản xuất lương thực không đáp ứng đủ nhu cầu gia tăng dân số (mỗi năm phải nhập khẩu hàng triệu tấn lương thực) vào những năm 80 của thế kỷ XX. Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất lương thực với những bước tiến ngoạn mục. Nếu như sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô) năm 1986 cả nước chỉ đạt 16,6 triệu tấn thì đến năm 2015 lên đến 50,5 triệu tấn (tăng hơn 3 lần). Trong 5 năm gần đây (2011 - 2015), mặc dù thời tiết không thuận cùng với sự bất ổn của nguyên liệu đầu vào cũng như giá nông sản của thị trường thế giới giảm nhưng sản lượng lương thực cả nước vẫn phát triển ổn định, năm sau cao hơn năm trước (2011 đạt 47,2 triệu tấn; 2012: 48,7 triệu tấn;

2013: 49,2 triệu tấn; 2014: 50,2 triệu tấn). Trong lương thực, lúa là cây trồng chiếm tỷ lệ cao và tăng nhanh cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Nếu như năm 1986 sản lượng lúa chỉ đạt 16 triệu tấn thì đến năm 2015 đạt tới 45,2 triệu tấn (tăng 2,8 lần) so với năm 1986.

Bảng 1: Diện tích, năng suất và sản lượng lúa ở nước ta giai đoạn 2011 - 2015

Năm	Diện tích (Nghìn ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Triệu tấn)
2011	7655,4	55,4	42,4
2012	7761,2	56,4	43,7
2013	7902,5	55,7	44,0
2014	7813,8	57,6	44,9
2015	7834,9	57,7	45,2

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản xuất lúa tiếp tục phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh, cơ giới hóa, xây dựng những cánh đồng mẫu lớn với những giống lúa có năng suất cao và phẩm chất tốt; Đồng thời tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ theo hướng giảm diện tích lúa vụ Mùa năng suất thấp sang diện tích lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu có năng suất cao và ổn định hơn nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, tăng vụ Thu Đông để bù vào những diện tích lúa chính vụ bị thiệt hại.

Cùng với lúa, sản xuất ngô cũng tăng lên khá nhanh: Nếu như năm 1986 sản lượng ngô cả nước chỉ đạt 569,8 nghìn tấn thì đến năm 2015 đã đạt 5,3 triệu tấn (tăng 9,3 lần). Trong 5 năm qua, ngô tiếp tục tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng, năm 2011 diện tích ngô đạt 1,12 triệu ha, năng suất đạt 43,1 tạ/ha và sản lượng đạt 4,8 triệu tấn thì đến năm 2015 đạt lần lượt là: 1,18 triệu ha, 44,8 tạ/ha và 5,3 triệu tấn. Góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia ở nước ta còn phải kể đến sự thành công trong thực hiện chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Kết quả 4 kỳ Tổng điều tra dân số và nhà ở vào các năm 1979, 1989, 1999 và 2009 cho thấy, tỷ lệ tăng dân số đã giảm một cách rõ rệt. Thời kỳ 1979 - 1989 bình quân mỗi năm là 2,1%; thời kỳ 1989 - 1999 giảm xuống còn 1,68%; thời kỳ 1999 - 2009 giảm xuống còn 1,2% và trong 5 năm gần đây chỉ dao động trên 1% (2011 là 1,05%; 2012: 1,08%; 2013: 1,07%; 2014: 1,08% và 2015 là 1,07%).

Nhờ sự tăng nhanh của sản lượng lương thực đồng thời hạn chế và duy trì gia tăng dân số ở mức hợp lý, sản lượng lương thực bình quân đầu người từ năm 1989 đến nay ở nước ta tăng dần và đạt mức cao: Nếu như năm 1989 chỉ đạt 308 kg/người thì trong 5 năm gần đây đạt hơn 500 kg/người (2011 đạt 537,7 kg/người; 2012 đạt 548,7 kg/người; 2013 đạt 548,5 kg/người; 2014 đạt 552,9 kg/người và 2015 đạt 550,6 kg/người). Sản lượng lương thực sản xuất hàng năm của Việt Nam hiện tại không những đáp ứng đủ nhu cầu

dự trữ và tiêu dùng của dân cư, cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến và dịch vụ trong nước mà còn dành một phần cho xuất khẩu. Từ năm 1989 đến nay, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam liên tục tăng và đạt mức cao: Nếu như năm 1989 chỉ xuất khẩu được 1,42 triệu tấn gạo thì trong 5 năm gần đây (2011 - 2015) bình quân mỗi năm xuất khẩu gần 7 triệu tấn gạo (2011 xuất khẩu 7,1 triệu tấn; 2012 xuất khẩu 8,01 triệu tấn; 2013 xuất khẩu 6,6 triệu tấn; 2014 xuất khẩu 6,3 triệu tấn; 2015 xuất khẩu 6,8 triệu tấn). Những kết quả trên cho thấy, nước ta đã thực hiện thành công việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

Bên cạnh những tiến bộ, thành tựu nổi bật thì việc đảm bảo an ninh lương thực bền vững ở nước ta trong xu thế hội nhập kinh tế thế giới và toàn cầu hóa cũng đang đứng trước những hạn chế, khó khăn và thách thức không nhỏ. Cụ thể:

- Trong sản xuất lương thực, những điểm sáng về cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến đã xuất hiện ở một số địa phương, vùng sản xuất lúa lớn (đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng,...) nhưng qui mô chưa nhiều. Kết quả Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 cho thấy, số hộ trồng lúa ở nước ta có qui mô đủ lớn từ 2 ha trở lên, chỉ chiếm 2,3%; số hộ có qui mô trồng lúa nhỏ hơn từ 0,5 ha - dưới 2 ha chiếm 12,9%; còn lại số hộ có qui mô trồng lúa dưới 0,5 ha, chiếm tới 84,8% (trong đó số hộ trồng lúa qui mô



nhỏ dưới 0,2 ha, chiếm hơn 50%). Tình trạng sản xuất lúa nhỏ lẻ, manh mún với kỹ thuật canh tác theo kinh nghiệm thủ công truyền thống, sử dụng phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật tràn lan và thiếu kiểm soát, hao hụt sản phẩm trong và sau thu hoạch còn lớn, đây thực sự là một trở ngại cho việc đưa cơ giới hóa, khoa học - công nghệ tiến tiến, đảm bảo vệ sinh an toàn sản phẩm vào sản xuất lúa ở nước ta hiện nay.

- Thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà (Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân) trong các khâu từ sản xuất, thu mua, dự trữ đến bảo quản lúa gạo đã làm mất đi cơ hội, lợi thế và sức cạnh tranh của lúa gạo Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế. Ở khâu thu mua lúa gạo hiện nay, phần lớn do tư thương đảm nhận khiến người nông dân thường bị ép cấp, ép giá, thua thiệt, trong khi đó, vai trò quản lý, kiểm soát của Nhà nước chưa đủ mạnh. Hệ thống dự báo cung - cầu thị trường lúa gạo trong và ngoài nước còn quá mờ nhạt chưa phát huy khả năng định hướng cho thị trường. Hệ thống công trình thủy lợi, hồ đập trữ nước và kênh mương tưới tiêu đang xuống cấp nhưng thiếu kinh phí sửa chữa. Các doanh nghiệp, nông dân thiếu sản phẩm, kho dự trữ lương thực, thiếu vốn tạm trữ lúa gạo, khiến nhiều cơ hội xuất khẩu bị bỏ lỡ khi giá lúa gạo trên thị trường thế giới lên cao.

- Quy mô dân số nước ta hiện có 91,7 triệu người (đứng thứ 13 thế giới) và mỗi năm tăng thêm gần 1 triệu người; diện tích đất canh tác

bình quân đầu người thuộc loại thấp nhất thế giới và khả năng tăng thêm về diện tích và năng suất như những thời kỳ đầu đổi mới là có hạn. Trong khi đó, nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ, mở mang hệ thống giao thông và quá trình đô thị hóa làm cho diện tích đất nông nghiệp đang ngày càng thu hẹp. Ngoài ra, sự ô nhiễm môi trường (từ các làng nghề, khu công nghiệp, nước thải đô thị,...); tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn,... đã khiến cho hàng trăm nghìn ha lúa cả nước bị mất trắng, ngừng sản xuất mỗi năm.

Để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia bền vững, khắc phục những hạn chế yếu kém nêu trên, trong thời gian tới cần tập trung vào những giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức về an ninh lương thực quốc gia trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, gắn phát triển nông nghiệp toàn diện, với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Bổ sung các cơ chế chính sách và luật pháp khuyến khích tập trung, tích tụ ruộng đất, nới lỏng mức hạn điền, thực hiện dồn điền đổi thửa giữa các hộ trồng lúa, tạo nên những cánh đồng mẫu lớn, chuyên canh, thâm canh, ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ canh tác hiện đại,... vào sản xuất lúa. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu vào, hướng dẫn khoa học kỹ thuật giúp nông dân thực hành nông nghiệp tốt, có cơ chế thu mua lúa gạo đảm bảo thu nhập và lợi ích cho những người trồng lúa.

Thứ hai, rà soát lại quy hoạch sử dụng đất trồng cây lương thực,

có chính sách duy trì ổn định đất lúa giữ vững an ninh lương thực quốc gia. Tái cấu trúc lại cơ cấu mùa vụ, tăng thêm diện tích lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa trên một đơn vị diện tích. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, đặc biệt là giống lúa lai, ngô lai có năng suất cao và phẩm chất tốt, tập trung vào những giống lúa có chất lượng cao và xây dựng thương hiệu cho gạo xuất khẩu Việt Nam. Phát triển mạnh diện tích ngô, tăng sản lượng ngô để thay thế cho lượng ngô nhập khẩu mỗi năm từ 4 - 5 triệu tấn như hiện nay.

Thứ ba, xây dựng chuỗi giá trị liên kết giữa 4 nhà, thúc đẩy các hình thức liên doanh, liên kết đa chiều gắn bó chặt chẽ giữa các khâu: sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ lương thực. Thu hút vốn đầu tư vào xây dựng kết cấu hạ tầng (Công trình thủy lợi, nhà kho, máy móc thiết bị,...) phục vụ sản xuất lúa gạo.

Thứ tư, nâng cao khả năng dự báo, tiếp thị, điều tra cung - cầu thị trường lúa gạo trong nước và giá cả thị trường xuất khẩu lúa gạo thế giới; hoàn thiện cơ chế điều hành xuất khẩu gạo linh hoạt, hiệu quả; xây dựng cơ chế quản lý của Nhà nước nhằm điều tiết và bình ổn thị trường lúa gạo trong nước.

Thứ năm, khẩn trương xây dựng và thực hiện các phương án chống biến đổi khí hậu như: trồng rừng ngập mặn, xây dựng các công trình ngăn mặn, chuyển đổi phương thức sản xuất... /.



ĐỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thu Hường

Tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong 5 năm qua, ngành Nông nghiệp đã tổ chức thực hiện nhiều Chương trình, Đề án, Kế hoạch nhằm phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, trong đó tập trung thực hiện Đề án "Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" và Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tổng thể cả giai đoạn 2011-2015, trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn, thách thức, ngành Nông nghiệp đã nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả tích cực, tác động hiệu quả đối với sự phát triển bền vững của nông nghiệp và nông thôn, góp phần duy trì tăng trưởng sản xuất, kinh doanh toàn Ngành và nâng cao thu nhập cho nông dân. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành (bao gồm cả nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản và các dịch vụ) duy trì ở mức khá cao, đạt bình quân 3,1%/năm, vượt mục tiêu (2,6% -3,0%/năm). Xuất khẩu tăng nhanh cả về khối lượng và kim ngạch. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm 2011-2015 đạt 141 tỷ USD, tăng bình quân tăng 9%/năm. Nhiều mặt hàng có vị thế cao trên thị trường thế giới, đã có 10 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1,0 tỷ USD trở lên.

Trong triển khai thực hiện Đề án "Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng

Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững là mục tiêu căn bản nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn trên cơ sở công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, trong đó phát triển sản xuất nông nghiệp là then chốt, xây dựng nông thôn mới là căn bản.



và phát triển bền vững", Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng các Đề án chuyên đề theo từng lĩnh vực của Ngành gồm: Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi... đã bước đầu đưa đến những kết quả tích cực.

Trong lĩnh vực trồng trọt, có sự điều chỉnh về cơ cấu cây trồng theo hướng tăng diện tích những cây có thị trường thuận lợi và giá trị cao. Đồng thời, chú trọng hơn tới nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả

sản xuất. Đối với cây lúa, diện tích sử dụng các giống chất lượng cao đã chiếm khoảng 40%, có nơi đạt 70-80%. Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt tăng từ 54,6 triệu đồng năm 2010 lên 83 triệu đồng năm 2015. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt 3,13%/năm (giai đoạn 2010 -2015).

Sản xuất chăn nuôi đã chuyển mạnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi. Nhiều tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới



về giống, thức ăn, quản lý môi trường... được chuyển giao vào sản xuất. So với năm 2010, sản lượng thịt các loại tăng 18,9%; sữa tươi tăng 2 lần; trứng gia cầm tăng 50,5%.

Trong lĩnh vực thủy sản, đã cơ cấu lại theo hướng đẩy mạnh khai thác xa bờ, tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao (cá ngừ, cá thu, tôm, mực...); đồng thời tăng nhanh sản lượng các đối tượng nuôi chủ lực (tôm, cá tra, nhuyễn thể) có giá trị cao và có thị trường tiêu thụ lớn. Tổng sản lượng thủy sản năm 2015 tăng 27,3% so với năm 2010. Tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản đạt bình quân 4,9%/năm (giai đoạn 2010 -2015). Giá trị sản phẩm tăng từ 103,8 triệu đồng/ha mặt nước nuôi trồng lên 183 triệu đồng/ha năm 2015.

Sản xuất lâm nghiệp đã có sự chuyển biến mạnh trên nhiều phương diện. Rừng được bảo vệ và phát triển tốt hơn. Trong 5 năm qua diện tích rừng trồng tập trung đạt 1,055 triệu ha, bình quân 211 nghìn ha/năm; tỷ lệ che phủ rừng tăng bình quân khoảng 0,3%/năm, nâng tỷ lệ bảo đảm nguyên liệu gỗ trong nước cho chế biến xuất khẩu năm 2015 đạt 50%. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng mạnh, đạt bình quân 6,67%/năm.

Bên cạnh đó, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng đã đạt được kết quả khá, trở thành phong trào sôi động trên khắp cả nước. Đến nay, cả nước đã có 98,7% số xã đạt tiêu chí về quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự đồng thuận cao, sự tham gia, đóng góp nguồn lực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Trong 5 năm qua,

đã huy động được 851,4 nghìn tỷ đồng đầu tư cho Chương trình. Trong đó, ngân sách Nhà nước chiếm 31,34%, tín dụng 51,14%, doanh nghiệp tham gia 4,9%, người dân và cộng đồng đóng góp 12,62%.

Tính đến hết năm 2015, cả nước có trên 1,5 nghìn xã (chiếm 17% số xã trên cả nước) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã là 12,9 tiêu chí (tăng 8,2 tiêu chí so với 2010); có 15 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn đạt 24,4 triệu đồng/năm (tăng khoảng 1,9 lần so với năm 2010), góp phần quan trọng xóa đói, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Quá trình phát triển sản xuất những năm gần đây kém bền vững, dễ bị tổn thương trước tác động của thiên tai, dịch bệnh và diễn biến bất lợi của thị trường trong và ngoài nước; Chất lượng, khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất của nhiều loại nông sản còn thấp, hiệu quả chưa cao; Đổi mới tổ chức sản xuất còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa lớn; các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất phát triển chậm, hiệu quả chưa ổn định; kinh tế hộ nhỏ lẻ, ruộng đất sản xuất manh mún ngày càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém và cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới đạt thấp

hơn mục tiêu đề ra (khoảng 17% số xã đạt chuẩn nông thôn mới so với mục tiêu là 20%); Mức độ thực hiện ở các địa phương, vùng miền chưa đồng đều; Thu nhập và đời sống của nông dân mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp hơn nhiều so với thu nhập của người dân ở đô thị; nhiều nơi tỷ lệ nghèo vẫn còn cao; môi trường nhiều vùng nông thôn bị suy giảm.

Giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn

Mục tiêu chính của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong những năm tới là phát triển bền vững theo 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường, cụ thể: (1) Thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng và hiệu quả cao; (2) Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn; (3) Phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên và môi trường bền vững.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu trên, thời gian tới cần chú trọng thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đến các cấp, ngành, địa phương và người dân; thay đổi nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu.

(Xem tiếp trang 48)



Chính sách đối với người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong nhiều năm qua luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và đã ưu tiên tập trung nhiều nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Trong giai đoạn 2011-2015, việc thực hiện các chính sách dân tộc trong lĩnh vực nông nghiệp hầu hết được lồng ghép trong các cơ chế chính sách chung gắn với xóa đói, giảm nghèo, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của các dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội.

Với sự tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thông qua các hoạt động như: Sản xuất nông, lâm, ngư, nghiệp; chế biến và phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề; Xây dựng nông thôn mới; Công tác tái định cư... đã góp phần quan trọng vào việc xóa đói giảm nghèo và ổn định đời sống đồng bào miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, tạo cơ sở pháp lý để người

HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG NÔNG NGHIỆP

Minh Hải

dân có sinh kế, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ và tăng thu nhập cho hộ gia đình, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong trong giai đoạn 2011-2015, việc triển khai thực hiện Chính sách giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp đã tạo tâm lý ổn định cho các tổ chức, cá nhân tham gia nhận rừng. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong 5 năm, đã đầu tư trên 510 tỷ đồng cho hỗ trợ phát triển rừng với các chương trình như khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất. Đến nay, đã có trên 222,8 nghìn lượt hộ được hỗ trợ nhận khoán bảo vệ rừng với kinh phí trên 345,8 tỷ đồng; trên 21 nghìn lượt hộ được hỗ trợ trồng rừng với kinh phí trên 114 tỷ đồng.

Về Chính sách hỗ trợ sản xuất, đã đẩy mạnh chuyển đổi mục đích sản xuất cũng như cơ cấu cây trồng vật nuôi nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là việc xóa bỏ trồng cây có chứa chất ma túy; Đầu tư hạ tầng, vật tư phục vụ sản xuất; Đào tạo, tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất như: VietGAP, GlobalGAP, ASC, 4C, UTZ... Trong 5 năm, đã có hơn 33,2 nghìn ha đất được khai hoang, hơn 345 ha đất được phục hóa và giao cho các hộ gia đình với kinh phí hỗ trợ khoảng 481,2 tỷ đồng.

Ngoài ra, đã thực hiện chi hơn 1.512,5 nghìn tỷ đồng hỗ trợ cho chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi. Chi hỗ trợ thêm đối

với hộ nghèo (không tính hỗ trợ vay vốn lãi suất 0%) là hơn 42,5 nghìn tỷ. Bên cạnh đó, các địa phương đã chi trên 91 tỷ đồng để thực hiện quy hoạch sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và bố trí dân cư. Hiện hầu hết các huyện đã xây dựng quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở từ cấp huyện, xã đến thôn bản đã tích cực hỗ trợ đồng bào trong việc tiếp cận các tiến bộ khoa học công nghệ mới; các thông tin thị trường, giá cả nông, lâm, thủy sản; các điển hình sản xuất kinh doanh giỏi để nhân rộng sản xuất đại trà; góp phần tăng cường trao đổi, giao lưu học tập giữa đồng bào dân tộc vùng sâu với nông dân ở các vùng khác thông qua các cuộc hội thảo, diễn đàn; thu hút, đưa các nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp đến với đồng bào dân tộc để phổ biến kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp đồng bào sản xuất hiệu quả hơn. Trong thời gian qua, công tác khuyến nông đã đầu tư trên 113 nghìn tỷ đồng.



Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng đạt được một số kết quả đáng kể. 5 năm qua, trong số lao động nông thôn được đào tạo nghề của cả nước có 20,42% là người dân tộc; số lao động được học nghề nông nghiệp chiếm 28,57%. Đời sống của người dân tại các khu, điểm tái định cư từng bước ổn định.

Trong giai đoạn 2011-2015, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong triển khai, thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Trong 5 năm, đã huy động được khoảng 503 nghìn tỷ đồng đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nhiều xã vùng đồng bào dân tộc, nổi bật là đầu tư phát triển giao thông nông thôn, thủy lợi, điện... Một số địa phương đã mạnh dạn phát triển mô hình sản xuất tập trung với quy mô 10.000 ha có mức thu từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng/ha/năm; mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch ở nông thôn hàng năm đã thu hút được hàng trăm ngàn lượt khách du lịch.

Tuy vậy, việc triển khai phát triển công tác dân tộc trong lĩnh vực nông nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực hỗ trợ. Mặt khác, chính sách hưởng lợi từ tham gia bảo vệ rừng với chu kỳ còn dài, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; Chính sách khoán chưa có cơ chế theo dõi, giám sát, minh bạch hóa cơ chế phân chia lợi ích giữa các bên; dịch vụ môi trường rừng không đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp, thiếu công bằng, quyền hưởng lợi còn chông chéo thủ tục phức tạp... Bên cạnh đó, Chính sách giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc có xu hướng coi trọng mục tiêu xã hội trước mắt, chưa chú trọng đến việc bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, ổn định lâu dài.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn không thuận lợi do thiếu cơ sở hạ tầng nhưng các chính sách hỗ trợ sản xuất đối với vùng đồng bào dân tộc còn quá ít, nhiều nội dung chưa phù hợp với

thực tế, thiếu đồng bộ. Chưa có cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp cho các vùng đặc thù miền núi, đồng bào dân tộc nên khó đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả xây dựng nông thôn mới cho các khu vực này.

Việc tổ chức dạy nghề tại một số địa phương; chưa gắn với kế hoạch phát triển sản xuất của địa phương chưa gắn với các chương trình như Chương trình 135, Chương trình 30a nên hiệu quả đào tạo chưa cao; Tỷ lệ lao động vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số học nghề còn thấp so với yêu cầu; tỷ lệ người được áp dụng kiến thức học vào công việc ngay trong thời gian học và sau khi học xong còn hạn chế; nội dung chương trình, phương pháp tổ chức đào tạo ở một số địa phương chưa thực sự phù hợp với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Chế độ cho người học còn thấp (mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại), đặc biệt là khu vực miền núi, vùng dân tộc thiểu số nơi có điều kiện sống thấp và đi lại khó khăn.

Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư về nông thôn mặc dù đã được sửa đổi nhưng chưa đủ sức hấp dẫn, chưa tạo ra chuyển biến rõ nét đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào nông nghiệp.

Để các chính sách dân tộc trong nông nghiệp thực sự đi vào cuộc sống đem lại hiệu quả tích cực cho đồng bào dân tộc, trong thời gian tới cần nỗ lực thực hiện các giải pháp như:

Tổ chức rà soát đánh giá lại việc thực hiện; đi đôi với việc sửa đổi, bổ sung, tích hợp, bãi bỏ các cơ chế chính sách đối với vùng dân tộc và miền núi chưa phù hợp; tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách mới đảm bảo phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng. Ngoài ra, cần chú trọng đến các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất gắn với chế biến và thương mại.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cần cụ thể hóa các chính sách bằng các giải pháp mang tính đồng bộ, tập trung vào hỗ trợ sản xuất, giảm cho không, tăng cho vay gắn với trách nhiệm của người hưởng. Đồng thời, tăng nguồn lực đầu tư tập trung cho hạ

tầng và khuyến khích sản xuất tập trung, hỗ trợ tiêu thụ chế biến, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa; mở rộng đối tượng hưởng lợi; có cơ chế giám sát thực hiện, khuyến khích các địa phương chủ động bố trí ngân sách và tổ chức thực hiện tốt. Tập trung ưu tiên bố trí, tăng cường nguồn lực cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện các chương trình dự án trọng điểm.

Tích cực giải quyết hiệu quả công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề phi nông nghiệp, thu hút lao động vào các doanh nghiệp trên địa bàn, xuất khẩu lao động để giảm áp lực nhu cầu đất sản xuất cho đồng bào; khuyến khích mạnh mẽ hơn sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp, nhân dân, các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn vùng dân tộc theo hướng liên kết với hợp tác xã, trang trại, gia trại, nông dân để sản xuất nông nghiệp hàng hóa có chất lượng và giá trị gia tăng cao theo chuỗi giá trị.

Triển khai, tổ chức hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất gắn với mục tiêu ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, môi trường sinh thái, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống đoàn kết các dân tộc.

Đầu tư khai hoang, thủy lợi, cải tạo đất để tạo quỹ đất sản xuất mới; đầu tư chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để thâm canh, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi trên cơ sở sử dụng có hiệu quả diện tích đất đai hiện có trong điều kiện không mở rộng được diện tích đất sản xuất mới.

Tích cực xử lý kịp thời tình trạng du canh, du cư, di cư tự do. Quan tâm thực hiện việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, môi trường với đời sống đồng bào. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tái định cư

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách pháp luật về đất đai, về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Động viên, khai thác hiệu quả quỹ đất ở, đất sản xuất thông qua công tác xã hội hóa, các gia đình, dòng họ, cộng đồng cho, tặng, nhượng lại đất ở, đất sản xuất./



LAO ĐỘNG NÔNG THÔN VỚI BÀI TOÁN ĐÀO TẠO NGHỀ

ThS. Phạm Thị Bích Ngọc

Thị trường lao động nông thôn và những con số

Theo Báo cáo điều tra Lao động việc làm quý IV/2015 của Tổng cục Thống kê, tính đến quý IV/2015, cả nước có trên 69,6 triệu người từ 15 tuổi trở lên, trong đó có 54,6 triệu người thuộc lực lượng lao động. Mặc dù tiến trình đô thị hóa ở Việt Nam đã và đang diễn ra mạnh mẽ song số lao động nông thôn khá đông với trên 37,1 triệu người, chiếm khoảng 68% lực lượng lao động cả nước.

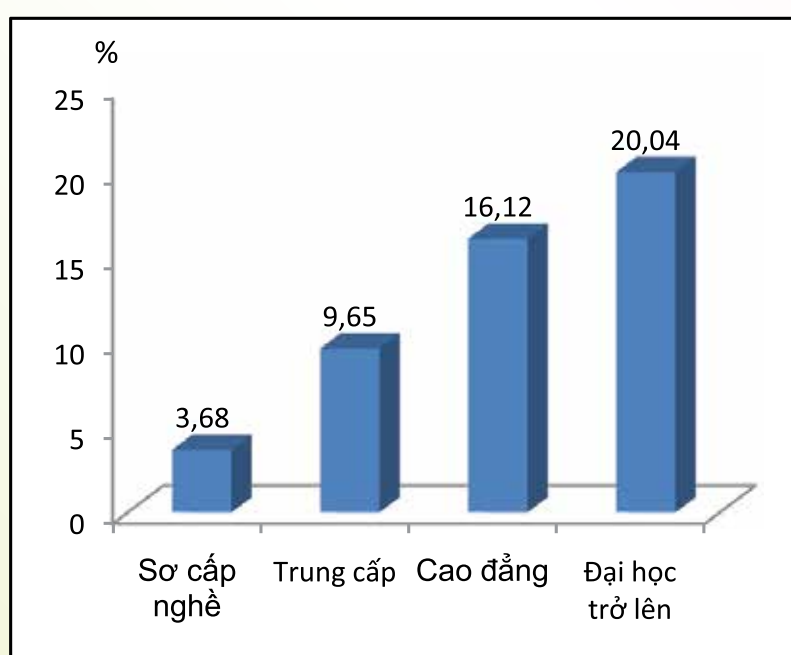
Tuy có lực lượng lao động lớn nhưng chất lượng lao động tại khu vực nông thôn chưa cao. Trong tổng số 37,1 triệu lao động nông thôn từ 15 tuổi trở lên có tới trên 32,4 triệu lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, chiếm 87,27%; trong khi lao động có trình độ cao đẳng chuyên nghiệp chỉ chiếm 2,05% và đại học trở lên là 3,88%. Lao động được dạy nghề từ 3 tháng trở lên và lao động có trình độ trung cấp chuyên nghiệp chiếm tỷ lệ lần lượt là 3,66% và 3,11%; lao động có trình độ khác là 0,03%. Bên cạnh đó, lao động trẻ có độ tuổi từ 15-24 và nhóm lao động già từ 55 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng lực lượng lao động nông thôn. Những yếu tố trên là lý do khiến năng suất, hiệu quả lao động tại đây còn thấp, đặc biệt trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Lao động thiếu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực nông thôn là vấn đề đáng được quan tâm. Tính đến quý IV/2015, cả nước có hơn 826,6 nghìn lao động từ 15 tuổi trở lên thiếu việc làm (dựa theo số giờ làm việc), trong đó có tới 86,5% lao động thiếu việc làm sinh sống ở khu vực nông thôn (714,9 nghìn người); số lao động nông thôn từ 15 tuổi

trở lên thất nghiệp là 572,2 nghìn người, chiếm 52,47% số lao động từ 15 tuổi trở lên thất nghiệp của cả nước (1,09 triệu người).

Mặc dù khu vực này có tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của khu vực thành thị (3,15%) và mức chung của cả nước (2,18%), nhưng lại có tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi lao động là 2,07%, cao hơn mức chung của cả nước là 1,61% và cao hơn 3,1 lần so với khu vực thành thị (0,67%). Riêng tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15-24 tuổi của khu vực nông thôn là 5,33%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp của lao động từ 25 tuổi trở lên là 0,86% (tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong độ tuổi lao động được tính cho nữ từ 15-54 tuổi và nam từ 15-59 tuổi). Đáng chú ý là mức độ thất nghiệp thanh niên tăng dần theo trình độ chuyên môn kỹ thuật đạt được. Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên có trình độ cao đẳng và đại học trở lên hiện là 16,12% và 20,04%. Trong khi tỷ lệ này thấp hơn đáng kể ở nhóm thanh niên có trình độ sơ cấp hoặc trung cấp với lần lượt là 3,68% và 9,65%.

Hình 1: Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ 3 tháng trở lên chia theo trình độ đào tạo tại khu vực nông thôn, quý IV/2015



Đào tạo nghề - giải pháp nâng cao chất lượng lao động nông thôn

Với chất lượng và tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp của lao động nông thôn như hiện nay thì đào tạo nghề được coi là một trong những giải pháp quan trọng. Ngay từ năm 2009, Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, gọi tắt là Đề án 1956. Đề án đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng một triệu lao động nông thôn, trong đó đào tạo, bồi dưỡng 100 nghìn lượt cán bộ, công chức xã. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn...”

Theo đó, từ năm 2010 - 2015, đã có gần 8,2 nghìn tỷ đồng đã được dành để thực hiện Đề án 1956, đạt 70% kế hoạch kinh phí giai đoạn 2010 - 2015 và đạt 31,5% kinh phí dự kiến bố trí trong 11 năm thực hiện Đề án. Trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ gần 5,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 71,9% tổng kinh phí, ngân sách địa phương và các nguồn từ các chương trình, dự án khác khoảng 2,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 28,1% tổng kinh phí.

Thực hiện Đề án, nhiều ngành, địa phương đã có những hoạt động thiết thực, sáng tạo; nhiều mô hình dạy nghề và hình thức dạy nghề phù hợp đã được áp dụng; Công tác đào tạo nghề đã được triển khai dựa trên nhu cầu thực tế của người lao động và xã hội, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Một số mô hình được triển khai bước đầu đã có hiệu quả như mô hình đào tạo nghề cho lao động ở các vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu cho các cây công nghiệp như thuốc lá, chè; mô hình dạy nghề cho lao động trong các làng nghề và dạy nghề ngắn hạn cho người nông dân ở cộng đồng...

Sau 6 năm đầu thực hiện, Đề án đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Theo Báo cáo sơ kết 6 năm



2010 - 2015 thực hiện Đề án 1956 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, tính riêng năm 2015, cả nước đã đào tạo nghề cho khoảng 900 nghìn lao động nông thôn. Trong đó, có khoảng 550 nghìn lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo chính sách Đề án 1956, đạt 100% kế hoạch năm. Tính chung 6 năm (2010 - 2015), đã có trên 4,1 triệu lao động nông thôn được đào tạo nghề, đạt 74,1% mục tiêu của giai đoạn. Riêng số người được hỗ trợ học nghề theo chính sách của Đề án 1956 là trên 2,7 triệu người, đạt 91,5% kế hoạch giai đoạn 2010 - 2015, đạt 41,3% kế hoạch 11 năm của Đề án. Bình quân mỗi năm có 680 nghìn lao động nông thôn học nghề, đạt 75,5% mục tiêu bình quân.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu của thị trường lao động nông thôn ⁽¹⁾

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý IV/2015
1	Dân số từ 15+	Nghìn người	45519,7
2	Lực lượng lao động	Nghìn người	37141,6
3	Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động	%	82,1
4	Số người đang làm việc	Nghìn người	36569,4
5	Tỷ số việc làm trên dân số 15+	%	80,8
6	Tiền lương bình quân của lao động làm công ăn lương	Nghìn đồng	4029
7	Số người thiếu việc làm theo giờ	Nghìn người	714,9
8	Tỷ lệ thiếu việc làm theo giờ	%	1,95
9	Tỷ lệ thiếu việc làm theo giờ của lao động trong độ tuổi lao động (%)	%	2,07
10	Số người thất nghiệp	Nghìn người	572,2
11	Tỷ lệ thất nghiệp	%	1,54
12	Tỷ lệ thất nghiệp độ tuổi lao động	%	1,7
13	Số thất nghiệp thanh niên	Nghìn người	300,6
14	Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên	%	5,33

Nguồn: Báo cáo điều tra Lao động việc làm quý IV/2015, TCTK

1. Các chỉ tiêu trên được tính cho những người từ 15 tuổi trở lên, trừ chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong độ tuổi lao động được tính cho nữ từ 15-54 tuổi và nam từ 15-59 tuổi và các chỉ tiêu liên quan đến thanh niên được tính cho những người từ 15-24 tuổi.



Tuy nhiên, trên thực tế, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều “nút thắt” cần tháo gỡ... Kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn không đồng đều giữa các vùng trong cả nước. Việc xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, nhất là những nghề nông nghiệp ở một số địa phương vẫn còn dãn trải, chưa xuất phát từ quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới cũng như yêu cầu làm nông nghiệp tiên tiến hiện đại gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp dẫn đến hiệu quả sau khi học nghề chưa cao. Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề còn dãn trải, thiếu đồng bộ, một số cơ sở dạy nghề có chất lượng đào tạo chưa cao. Bên cạnh đó, không ít lao động học nghề còn khó khăn trong tìm việc làm do thị trường tại chỗ không có nhu cầu hoặc tay nghề chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Những hạn chế còn tồn tại là do một số địa phương chưa gắn chặt giữa đào tạo nghề, phát triển ngành nghề với thế mạnh và mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương; chưa chủ động trong hỗ trợ tìm kiếm việc làm, hướng dẫn vay vốn sau đào tạo và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm. Cùng với đó là việc triển khai quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn chậm, gây trở ngại đến việc xác định nghề đào tạo và nhu cầu học nghề. Hơn nữa, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, giữa các sở, ngành tại địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ và còn chồng chéo...

Trước thực trạng đó, Đề án đặt ra mục tiêu cho giai đoạn 2016 - 2020 là đào tạo nghề cho khoảng 5.500 nghìn lao động nông thôn. Trong đó, đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng theo chính sách của Đề án khoảng 3.840 nghìn người. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 1.100 nghìn lao động nông thôn, trong đó hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng theo chính sách của Đề án cho khoảng 760 nghìn người. Sau đào tạo sẽ có từ 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất và thu nhập cao hơn.

Để thực hiện mục tiêu trên, các nhiệm vụ cụ thể cũng đã được đưa ra. Đối với các tỉnh cần tiến hành rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương và có kế hoạch đào tạo cụ thể. Cùng với đó tiến hành thanh tra, kiểm sát, giám sát để báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án. Đối với thành viên Ban chỉ đạo Trung ương cần rà soát, đánh giá các giải pháp đã triển khai để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Và đặc biệt là cần thiết có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các Bộ, ngành trong quá trình thực hiện Đề án./.

ĐỂ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 43)

Thứ hai, tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo điều kiện để nông dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, nguồn vốn và thị trường để mở rộng sản xuất hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng đảm bảo gắn với chế biến và tiêu thụ; thực hiện chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn.

Thứ tư, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm cả công nghệ cao trong tất cả các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ của ngành; đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nông dân, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH của ngành.

Thứ năm, tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ bản nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (giao thông, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn), bao gồm cả các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng CNH, HĐH và tăng hưởng thụ cho cư dân nông thôn.

Thứ sáu, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý Ngành từ Trung ương đến địa phương. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp ở Trung ương và các địa phương, nỗ lực tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về tái cơ cấu và xây dựng nông thôn mới./.